

Am la 19-8-1920

CONG-ICH-TOAN-THO



CAO-HAI-DE

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 2672

公
益
全
書

M(18)

3894

QUYEN THU

書 全 益 公
CÔNG ÍCH TOÀN THO'

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT QUYỀN
(Không định ngày)

SÁCH NÀY CHIA LÀM NĂM KHOA:

- I Khảo cứu.
- II Bỏ quốc-văn.
- III Tập sử.
- IV Vệ-sanh.
- V Tiểu-thuyết.

Trong năm khoa này gồm đủ cả Văn-chương, Lịch sử, Vệ-sanh và Tiểu-thuyết, chọn rông những sách có luân-lý đạo-đức. Nhất là khoa « Bỏ quốc-văn, » hữu ích cho cái tập đặt để văn-chương Annam lắm.

Giá mỗi cuốn là 0 \$ 50

Gởi tại các nhà bán sách và tại nhà tác-giả

M. CAO-HÀI-ĐỀ

172-174, Rue d'Espagne Saigon

IMPRIMERIE A-DONG.— RUE DES MARINS
CHOLON

Quý vị có lòng tốt giúp chúng tôi về đường văn-chương
hoặc đường tài-chánh, phụ vào cuộc xuất-bản « Công-Ích
Toàn-Thơ » đều dặng nêu tên vào đây :

Có TRẦN-AI.

Quý ông: PHẠM-TRUNG-CHÁNH, Caibe.

TRƯƠNG-MINH-Y, Gocong.

CAO-TUẦN-LÀNH, Caibe.



SÁCH CỦA TÁC-GIẢ IN RỒI

Lê-văn-Duyệt, mỗi cuốn	0 \$ 30
Ơn nước nợ nhà (tiểu thuyết)	0 30

ĐANG IN

Thanh-niên bửu-giám.

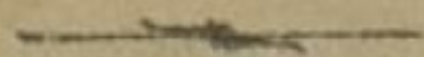
Hồng-nhan tri-kỷ (tiểu-thuyết).

Đông-dương sử.



CÔNG ÍCH TOÀN THƠ

Cuốn thứ nhì đang in	0 50
----------------------------	---------



Gởi thơ cho M. Cao-hải-Đề, 172 rue d'Espagne
Saigon, mua sỉ có huế-hồng cao.

CÔNG-ÍCH TOÀN-THO'

KHOA THỨ I

Khảo về chánh-sách khai-hoá

PHẬN-SỰ MỖI NGƯỜI, GIA-TỘC VÀ SỰ ĐOÀN-THỂ

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TÌNH LIÊN LẠC THÂN-TỘC, ĐƯỜNG GIÁO-DỤC

Sự khai-hoá là gì? Có phải là những cách thể làm cho con người đại trở nên khôn, yếu hoá ra mạnh, nghèo đặng làm giàu chẳng? Có phải là những sự dạy dỗ ân cần, để cho con dân mở mang sự nghe thấy chẳng? Vậy thì sự khai-hoá là một điều cần kíp nhứt cho mỗi dân tộc trên trái đất này lắm đó. Nếu đã nhìn rằng sự khai hoá là một điều cần kíp nhứt cho mỗi dân tộc trên trái đất này, thì mỗi dân tộc trên trái đất đều phải nong nả thể nào, cho đặng càng khai hoá thêm nữa. Vì phải nong nả mà lo cho đặng khai hoá, thì các dân tộc phải tranh giành xâu xé nhau, kẻ mạnh hiếp người yếu, người đã khai hoá hiếp kẻ còn ngu khờ. Nước này tranh với nước kia, dân tộc này đánh với dân tộc nọ. Bởi vậy mới diễn trên mặt đất một tấn tuồng « Mạnh đặng yếu thua, khôn sống bống thác ». Những kẻ yếu, kẻ đại vì thể lực yếu đuối nên phải cam lãnh vai tuồng « Thua thác », cam tâm nhường chỗ cho kẻ « Mạnh khôn » chiếm lấy, là lẽ hằng. Mà rồi những kẻ vì yếu đuối mà thua kém ấy, cứ cuối đầu mà chịu thua, chịu thác, như vậy hoài hay chẳng? Kìa xưa như dân Pháp bị dân lân cận là dân Rô-manh chinh phục, chúng nó cũng nẩy cho dân Pháp tấn tuồng « Thua thác » vậy, mà bởi dân Pháp biết khôn, biết lo sự khai hoá cho mình, nên chỉ chẳng bao lâu mà đặng cỗi ách. Mà ta thử xét coi, trong thuở ấy dân Pháp cậy ở sức thiêng liêng gì, nhờ

nơi thế lực nào, mà lo sự khai hoá cho mình dặng mau, dặng chóng vậy? Có phải là dân Pháp thuở ấy nhờ bởi biết làm phận sự mỗi người mà nên việc chẳng? Phận sự mỗi người tức là làm dân biết mình là dân, biết mình là một vật của Tạo-hoá sanh ở xứ nào, thì phải lo bồi đắp xứ ấy. Vậy muốn lo cho xã hội, thì phải lo sắp đặt trong gia tộc trước đã. Lời dẫn này có ý hiệp với câu « Tiên tề kỳ gia, nhi hậu trị kỳ quốc », trong lý thuyết đạo Khổng-Tử.

Nếu mỗi gia tộc mà đều có người tộc trưởng, biết lo lắng, dạy dỗ trong bốn tộc mình, thì rất dễ cho sự khai hoá. Vì nếu một dân tộc mà các tộc trưởng đều chuộng sự khai hoá, nhắc nhở người trong bốn tộc biết rõ phận sự là gì; một nhà có người biết phận sự, hoá ra người cả nhà đều biết phận sự, mỗi gia tộc, người tộc trưởng biết phận sự, hoá ra cả họ đều biết phận sự. Mà nếu cả thấy những gia tộc trong một nước đều biết phận sự, thì cả nước đều biết phận sự. Cả thấy người trong nước đều biết phận sự, thì cái cơ tấn hoá đều ở nơi đó vậy. Nhưng muốn đạt đến cái cơ tấn hoá ấy, thì phải cây nơi sự giáo dục. Giáo dục nơi gia đình; giáo dục nơi học đường.

Tình chí thân của vợ chồng nó buộc cho nam và nữ tương liêng tương ái, một giây thân ái ràng rịt, gây nên một mối đoàn thể ở chốn gia đình. Vậy thì trong gia đình cũng là một cái xã hội nhỏ. Chồng đã biết phận sự chung cùng với vợ, xây nên một giềng nhà bền vững, vợ chồng hiệp sức nhau gây dựng ra sự nghiệp, thì nhờ ở nơi đồng lòng chung sức, nương cậy nhau mà lo nên. Nơi trong gia đình, người chồng đã biết phận sự, chung sức với vợ mà lo cho rục rở giềng nhà; người vợ cũng biết phận sự, hiệp sức với chồng mà vun bồi cho đạo nhà thêm vẹn vẻ. Vậy thì còn chi mà chẳng quả quyết rằng: Bởi nhờ nơi đồng lòng hiệp ý, mà hai người đứng kia chung cùng nhau, lo gây dựng nên một cái xã hội nhỏ.

Đó là bằng cứ chắc chắn, chỉ cho ta thấy rõ rằng: Sức lê loi thì yếu kém, nếu hoà hiệp chung cùng, thì dầu yếu

củng hoá mạnh vậy. Đả giải rằng: Nhờ chung công hiệp sức mà mỗi việc đều nên; vậy sự chung cùng là một điều cần kíp lắm. Thế thì không có đường giáo dục ắt chẳng hề gây nên sự chung cùng cho dặng. Nhiều khi trong một gia đình đương phấn chấn lo gây dựng vẻ vang, mà xảy ra hoặc chồng chết, hoặc vợ chết, cùng là rẻ rời vì có khác thì chẳng bao lâu liền thấy gia đình ấy phải giới đôi, mất cả cái vẻ phấn chấn buổi đầu, mà cái cảnh suy vi lại hiện ra kể đó. Cũng một lẽ ấy, một nước đang phấn chấn về đường khai hoá, thịnh linh lòng người thay đổi rẻ rời, chia phe chia đảng, thì liền thấy nước ấy phải suy yếu ngay.

Cội rẻ của cả thấy giây thân ái trong gia tộc, thì sự chính chắn của kẻ làm chồng từ ngày gây nên gia thất, thì đả buộc vào mình một mối giây thân ái trong gia đình, vậy thì nhờ nơi mối giây thân ái đó, người làm chồng phải toan lo cho bền bỉ lâu dài. Rồi cũng nhờ ở mối giây thân ái đó mà nảy sanh ra con cháu, để nối nấng giống giống mình. Đó lại sanh thêm một mối tình thân mật hơn nữa. Bởi vậy, ở các nước văn minh, người ta buộc hai đảng trai gái muốn lấy nhau, thì phải làm lễ hôn phối giữa mặt viên quan thay mặt Chánh-phủ, hay là Đức-cha-cả cũng xong. Làm thế ấy là có ý tỏ rằng: Giây thân ái từ đây có buộc không lơi; nam thì hết lòng lo cho gia thế ấm no, nữ thì phú thác cả thân phận một đời mà theo chồng. Nhưng xét cho thiệt kỹ, thì giây thân ái đó đã có sức tự nhiên của Tạo-hoá sắp bày sẵn rồi.

Quyết rằng: Muốn tấn hoá cho mau, thì hạng thanh niên trong xã hội phải lo trao dồi học thức cho đúng, hầu có thể mở mang và cho có tài đủ mà dùng trong cơn nước mình không đủ hơn tài. Chẳng nên tưởng lầm rằng: Mỗi người chỉ nương nơi sự học để nuôi miệng mình, nhứt là trong xã hội đã có thói ấy nhiều-nhưong rồi. Điều ấy là một món đồ đề chưng mà chơi, chứ chẳng phải là một vật khí nghệ. Hiện nay, ta thử xét kẻ học chuộng lấy tài ba để làm gương cho kẻ hậu lai thì ít lắm, còn những kẻ sức học tầm thường, lại mong chiếm chỗ cần kíp trong

xã hội, thì chẳng những chẳng làm chi ích lợi cho mình, mà lại làm hại cho xã hội nữa.

Biết rằng: Có sự hoà hiệp ở gia đình, thì sau mới có sự hoà hiệp ở xã hội. Rồi sau cha truyền con nối, theo lẽ tự nhiên. Nhờ vậy, các chi khác trong thân tộc đều nối nhau mà ăn ở chung cùng, làm cho nước có thể lực, đáng gọi là nước; dân có trí nảo đáng gọi là dân. Sau khi mỗi người trong một xã hội mà biết nối theo đường của ông cha vẻ sẵn, chung cùng nhau mà lo sự tấn hoá, thì mới mong giữ được nền nếp của tổ tiên vậy.

Trước đã luận rằng: Nhờ nơi gia tộc khéo bề sắp đặt, mà xã hội mới được vẻ vang, vì « gia tộc là một xã hội nhỏ ». Vậy thì trước hết phải lo bồi bổ các gia tộc; hễ các gia tộc đều sắp đặt có thứ tự, thế thống, thì xã hội sẽ trở nên cường thịnh. Bắt đầu phải lo cho sự sanh sản là điều cần nhất. Trước trận chiến tranh bên O-Rốp, những người Pháp có lòng lo cho hậu vận xã hội, đều chú ý về việc sanh sản trong nước ấy lắm. Vì họ so sánh số dân sanh hiện thời với buổi trước, thì thấy dân số nước họ sanh sản kém lắm; mà các nước lân cận thì lại tăng số lên nhiều. Thời may có trận giặc 1914-1918, làm ngừng sức sanh sản dân các nước lân cận, bằng chẳng thì Pháp-quốc tránh khỏi cái hại sút dân số vậy. Vậy thì trước khi lo sự giáo dục của xã hội, lại phải cần lo sự sanh sản của giống nòi.

Sự sanh sản của giống nòi càng tăng, thì dân số càng đông; dân số đông mà lại có giáo dục cần mẫn, thì xã hội ắt trở nên cường thịnh. Một điều hại nhất cho chánh sách khai hoá là sự giảm kém dân số và thiếu đường giáo dục. Trong một xã hội mà dân số kém, giáo dục bơ thờ, thì phải yếu suy, không thể tránh được. Bảo hộ, nong nả sự giáo dục gia đình, thì về phần người tộc trưởng có trách nhiệm rất to tát, phải lo lắng thế nào cho con, em trong gia đình khỏi hư, khỏi dốt. Có gia đình mới có xã hội. Trong xã hội nhờ các gia đình có người khéo cách dạy dỗ con với em mới mở mang được.

Người ta tưởng lầm rằng: Chỉ bởi một sự thiếu giáo hoá mà làm cho con người phải dốt phải ngu, xuôi cho xã hội rối rắm không thứ tự, luân lý càng thường suy kém mà thôi, chớ chẳng dè nếu có giáo hoá mà không giáo dục thì khó mà giữ vẹn đặng mấy đức tính của con người phải có. Trái xem biết bao là kẻ có học thức, biết bao là kẻ có giáo hoá, mà bên nẻo luân lý lại kém sút người ít học hơn họ; là bởi tại họ lãnh chịu sự « giáo hoá » nhiều hơn sự « giáo dục ». Bởi thế nên trong sách Khổng-Giáo có nói: « Đức thắng tài vi quân tử, tài thắng đức vi tiểu nhân ». Hiện nay thế giới tranh đua nhau ở sự giáo hoá, chuộng trí dục hơn đức dục, thế có hại chẳng? Ta nên bình tĩnh đoán xét rằng: « Cuộc văn minh tấn hoá kèm thời, rất hại cho đường đạo đức của nhân loại chẳng ít ». Bởi sao? Bởi các nước văn minh yêu chuộng « khoa học » hơn « đạo đức học », ngày nay khoa học đã thiệt hành rồi, mà đạo đức học lại mờ mờ như cái bóng. Thế thì ai lại chẳng chuộng cái thiệt có trước mắt này, mà nói xa cái giả không thấy đặng kia. Chớ chẳng dè đạo đức hơn ngải tuy là việc nói mơ màng, mà cái thế lực nó mạnh mẽ chẳng biết ngăn nào.

Dầu cho nước nào khéo hay nơi cơ xảo kỹ nghệ, mà suy kém ở đường đạo đức, cũng chẳng đặng gọi là « văn minh » vậy. Vì chỉ có những nước có đạo đức học mới đứng văn minh cho. Đường giáo-dục rất cần kíp cho các dân tộc thế ấy, nên chỉ dầu muốn cho nước đặng văn hoá, thì con dân trong nước phải có giáo dục cho đều. Dân có giáo dục biết rõ phận làm dân, biết rõ nợ quê hương, biết rõ danh dự con người: « Danh dự và phận sự là đầu kíp sống của con người ». Người mà biết danh dự, biết phận sự, mới là người vẻ vang. Người mà biết mình là dân của nước phải lo giữ danh dự cho nước, giữ thế nào cho nước đặng khen khỏi chê; giữ thế nào cho nước đặng giàu mạnh, ngan vai với nước khác, giữ thế nào cho nước mình khỏi bị nước khác khi thị, thì dân mới làm kham bốn phận dân, nước mới đặng vẻ vang quốc thể.

Nước là nước chung của cả một giống dân, dân là dân chung của một nước: « Nước dân » hai chữ thường đứng cạnh bên nhau. Hễ nước mạnh thì dân dặng vinh; dân khôn thì nước dặng kính. Danh dự của dân ấy là danh dự của nước; nhục nhã của nước là nhục nhã của dân. Cái vinh, cái hèn, sự danh dự, sự nhục nhã của « nước và dân » nó cặp kè nhau, vậy thì bõn phận làm dân đối với nước thiết là quang hệ lắm. Mà chỉ cậy nơi đường giáo dục là cái cốt sự khai hoá của con dân, vậy nên phải cần bồi bổ sự giáo dục cho con dân mở mang trước, rồi sau mới mong sự tấn hoá phải dưng. Một ngày không thể đổi sửa lại liền cái chương trình giáo dục dặng, mà một ngày cũng khó mà mong cho sự giáo dục bủa khắp trong xã hội. Nhưng phải lắm công phu, phí giờ ngày, trong ba năm, năm năm hoặc mười năm, cái hột giống gieo ngày nay mới thấy kết quả.

Ngày nào sự giáo dục của các gia đình đều dặng bủa khắp, thì ngày ấy mới mong rằng sự tấn hoá của xã hội dặng thiết hành. Bằng sự giáo dục mãi cứ bơ thờ, ít người chủ ý, thì khó mong bước đến chốn văn minh. Một xã hội mà lòng người chia lià, không ưa chung hiệp, lại chẳng chuộng đều giáo dục là cái cốt của cơ tấn hoá, thì chẳng còn trông gì tấn bộ dặng. Giáo dục hiệp cách, mà lại dặng dân chúng yêu chuộng, thì sự thay củ đổi mới chẳng khó gì. Một giống dân nào bất kỳ, nếu muốn giữ lấy sự sanh tồn của giòng giống mình, thì cần kíp phải lo cho mình dặng mạnh, dặng giỏi, cho có thể mà chống cự với lượng sóng cạnh tranh ở ngoài kéo vào. Vì nếu một dân tộc mà chống chỏi không lại với lượng sóng cạnh tranh ở ngoài tràn vào, thì phải chịu cái hoạ hại liền. Nhiều khi mắc phải sức mạnh bạo của sóng cạnh tranh ở ngoài làm cho tiêu nòi giệt giống đi. « Ngăn cái hại đã phát, sao cho bằng ngừa cái hại trong lúc chưa phát »? Hay hơn là phải toan lo ngừa trước, nghĩa là nếu muốn cho giòng giống khỏi tiêu giệt vì sự cạnh tranh ở ngoài tràn vào, thì trước hết phải toan lo trau dồi sự giáo dục cho dân trong nước. Hầu

có đủ sức mạnh, trí khôn mà chống cự với cái hoạ hại to tác đó.

Dân trong một nước mà kém đường giáo dục, thì chẳng còn mong gì sự tấn hoá. Tuy nay khoa học thanh hành, chuyên cần khoa học có thể tinh xảo bên đường kỹ nghệ, nhưng thiếu giáo dục cũng đủ cho là hại rồi. Khoa học đối với loài người tuy có công lớn, mà xét về đường đạo đức, thì khoa học làm hại cho loài người chẳng ít. Dân tộc nào nhờ nơi giáo dục mà tấn hoá, thì sự tấn hoá đó mới bền vững cho. Bằng dân tộc nào nhờ khoa học mà tấn hoá, thì sau sự tấn hoá sẽ có sự chiến tranh nổi theo liền. Tấn hoá mà loạn lạc, tấn hoá mà loài người giết lẫn nhau, mạnh ai nấy tìm phương pháp lợi hại đặng tranh phần thắng, thì còn mong tấn hoá làm chi?

Sự giáo dục về đường đạo đức có thể hạn chế bớt cái lòng ham tranh háo sát của loài người nhờ khoa học mà tấn bộ, vì chỉ có sự giáo dục về đạo đức bó buộc đặng loài người trong cái vành « từ thiện » mà thôi. Luận như vậy, ắt có kẻ chiết rằng: « Nói vậy thì phải để cho loài người chịu sự u ám mãi sao? Vì nếu không khoa học thì loài người khó mà vượt qua đặng đến cõi văn minh ». Lời ấy tuy phải, nhưng phải hiểu rằng: Nếu mỗi dân tộc đều chuyên về môn khoa học, bỏ thờ bên đường giáo dục về đạo đức học, thì tuy có tấn hoá cũng chẳng đặng hoàn toàn. Vì tuy dân tộc ấy cậy sức khoa học mà tấn hoá, nhưng đường đạo đức kém suy; dầu cho có thông suốt bách công chư nghệ: Làm máy bay, đóng tàu, đúc súng, chế trái phá đặng đi cho mau, giết người cho nhiều, thế có phải là hại lớn chẳng. Nếu dân tộc nào đặng tấn bộ về khoa học, lại tập luôn sự giáo dục về đạo đức học nữa, thì dân đã khéo khôn mà lại nhơn từ, thì cái hại xấu xé, chém giết của loài người có lẽ mới giảm bớt cho.

Xét kỹ lại, sự giáo dục gồm đủ những tính tốt, rất bổ ích cho dân tộc nào muốn tấn bộ văn minh. Sự giáo dục giúp cho loài người mở mang mà lại độ lượng lòng tranh đấu nữa. Trong thế kỷ thứ hai mươi, cả thấy các dân tộc

trên quả đất này đều tấn bộ văn minh, phần đông chuyên về môn khoa học; lấy khoa học làm cội rễ sự tấn hoá. Tấn hoá như thế thiệt mau, thiệt lợi; nhưng đáng tiếc thay, tấn hoá mà phải giết lẫn nhau như đã luận ở đoạn trước, thôi thà đừng tấn hoá còn hay. Người xưa, người cọ cây nhúm lửa lần đầu, kẻ mài đá làm dao mà dùng, đều là ân nhân lớn của loài người; nhưng trong buổi ấy mấy ông có biết dạng thế giới ngày nay tấn bộ dường này, là cái công của mấy ông chẳng? Nhà giáo dục trong xã hội ngày nay cũng thế, phải biết rằng đường giáo dục về đạo đức học, hiện bị khoa học hip lấn, nhưng nếu các nhà giáo dục cứ bền lòng gấn chí mà lo ung đức nền giáo dục cho nhơn dân trong nước dặng nhờ, thì cái công lao đó chẳng kém gì các người xưa cọ cây nhúm lửa lần đầu, mài đá làm dao mà dùng vậy.

(Còn nữa).

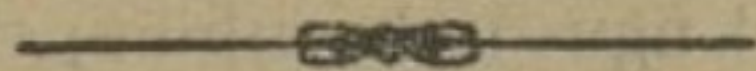


J. Nguyễn-văn-Việt

Nhà này in và bán đủ thứ thơ, tuồng, truyện, sách, giấy, viết mực, đồ văn phòng v. v. Giá đã rẻ, công việc làm lại mau.

J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT.

59, Rue d'Ormay — Saigon.



Tiệm bán hột Xoàn và tạp hoá

Chủ-nhơn: FRANÇOIS SỰ

Rue Vannier — Saigon.

Bán hột Xoàn đủ cỡ lớn nhỏ, giá nhiều hạng. Đồ đồ tạp hoá tốt và rẻ. Hãy đến mua thử thì rõ.

Năm điều nên nhớ

Điều thứ nhất. — Quý-vị muốn vẽ hình đề đời mà cho thiệt giống thiệt khéo và đề đời đời không phai, thì nên nhớ; Nhà Họa chơn Dung NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, số 73 đường Boulevard de la Somme, Saigon.

Điều thứ nhì. — Quý-vị muốn mua khăn đen thiệt khéo, nhiều tốt dùng lâu hư, nên nhớ đến tiệm Nguyễn-đức-Nhuận mà mua.

Điều thứ ba. — Quý-vị có dịp đi Saigon, muốn sắm các vật dụng trong nhà nên nhớ đến tiệm Vĩnh-Tấn «BAZAR MODERNE» số 58, ở ngang Ba-hình (Gambetta) kế bên tiệm chà-va bán vải chợ-cũ Saigon, tiệm này mua đồ tại hãng lớn bên tây, nên bán giá rẻ lắm.

Điều thứ tư. — Quý-vị nên mua dầu Tủ-bì mà dùng thử cho trẻ em, dầu Tủ-bì trị các thứ phong và các thứ ghẻ thần hiệu lắm.

Điều thứ năm. — Người Annam đi đường Catinat xin lưu ý ghé Saigon-Bazar của người Nam-ký mình lập; ở số 57, đường Catinat, bán đủ đồ tạp hóa, ai có ghé viếng tiệm này rồi chắt cũng nói giống y như lời của quan huyện Hồ-biểu-Chánh đã nói: « Thiệt Annam ta mà làm được như vậy thì tôi mừng quá ».

Nam-Châu Khách Lầu

Rue Amiral Courbet Saigon de 29 à 35

TRƯƠNG-THÁI-TRÚ

Chủ nhơn

Phòng sạch sẽ lắm, thiệt rộng rãi, rất thanh-tĩnh và lại khoan khoái. Giá rẻ.

Quý khách tiện đường ghé nghỉ tại « Nam-Châu khách lầu » chắc đều đặn vừa ý. Boy rất khuôn phép.

Có xe-hơi tiện cho quý khách khi muốn du lịch.

LÂM-QUAN-RỒI.

Chữ nhiệm.

KHOA THỨ II

Bổ quốc văn

LỜI TIÊN DẪN

Nước Nam ta, từ thuở lập nước đến giờ, do lịch-sử mà kể, trót mấy ngàn năm, nhờ văn hóa nước Tàu mà mở mang. Sau lần lần tổ-tiên ta chế biên nên điệu chữ nôm, gốc lấy ở chữ Tàu mà viết. Điệu chữ ấy dùng không mấy tiện, vì khi muốn nôm một chữ nào, mà sử dụng chữ ấy chỉ về vật gì, thì phải phụ thêm một chữ phụ, kể chữ mình muốn nôm. Tỷ như muốn nôm chữ « Nước », biết rằng chữ nước thuộc về bộ « Thủy » (水), vậy cần phải âm cạnh bên chữ « Nhược » (若) một chữ « Thủy » (滌) thì thành « Nước ». Còn chữ « Lửa » thuộc về bộ « Hoả » (火), vậy cần phải âm cạnh bên chữ « Lữ » (呂) một chữ « Hoả » (𤇀), thì mới thành « Lửa ». Còn các món vật khác như thuộc loại « Kim » thì dùng chữ « Kim », loại « Mộc » thì dùng chữ « Mộc », loại « Thổ » thì dùng chữ « Thổ » mà nôm. Cách viết văn như vậy thật khổ lắm. Chẳng những khổ cho người viết, mà lại khổ cho người đọc nữa. Vì mỗi người dùng chữ « Nôm » đều dùng theo ý mình mà viết, nên kẻ này viết vậy, người kia viết khác. Vậy nên quyển « Kim-vân-Kiểu » của cụ Nguyễn-Du trước tác, là một áng văn-nôm tuyệt bút của nước ta, mà trong lúc đọc có nhiều người đọc lầm, cũng bởi chữ « Nôm » không có mẹo nhứt định, nên mới ra như vậy.

Nhờ từ ngày chúng ta noi theo cách người Tây mà viết; lại mượn chữ văn La-tinh làm chữ mình, thì cách đọc viết mới giống nhau. Tuy là tiện vậy, chớ

cách viết văn ở nước ta chưa thật đúng, nên chỉ trong xứ chưa có sách vở cho đủ cho nhơn dân dùng. Bởi vậy ngày nay ở xứ ta, ai muốn viết thê nào thì viết, mà cái thê nào nghe cũng xuôi, cũng vì quốc-văn ta không có mẹo nhứt định.

Cái khó khăn ấy, cái tệ tình ấy, có thể làm cho sự tân hoá của quốc-văn ta trở nài chẳng? Chắc rằng có thể làm trở nài sự tân hoá của quốc-văn ta. Vì trong xứ ta từ hồi có quốc-văn tới giờ, chưa lập đảng quyền tự-diễn để làm luật nhứt định mà dùng chung trong lúc làm văn. Vì thế mà cách đặc để quốc-văn ta còn nông nổi lắm. Trót mấy năm rồi, thường nghe các nhà văn-sĩ ở xứ ta, hết lòng lo cho quốc-văn, kẻ viết bài cổ-động, người viết sách thiết-hành, mà sự kết-quả cũng chưa từng thấy. Chính mình tác giả quyển « Công-Ích Toàn-Thơ » nầy, hồi ngày 10 Mars 1923, đã từng lên diễn đàn Nam-kỳ Khuyến-học-hội, giữa mặt công chúng rất đông, diễn thuyết về văn đề « Thương tiếng Annam », trong ý cũng muốn lo một ít về tiếng Annam, nên quốc-văn về ngày sau. Bài diễn thuyết ấy còn ảnh hưởng tới ngày nay. Nhưng tiếc vì chưa phải bao nhiêu mà trọn vẹn.

Chúng tôi mở mục « Bỏ-quốc-văn » trong quyển nầy, chẳng phải chỉ để riêng cho chúng tôi bình luận quốc-văn theo ý chúng tôi; song là cái diễn-đàn chung cho các bạn làng văn đó. Vậy chúng tôi khép nép tỏ cùng Lục-châu, những bậc cao-minh trí thức, hãy hết lòng vì quốc-văn ngày sau, gom nhóm những phương-ngôn, tục-ngữ, ca-diêu, văn-chương xưa để lại v. v., cho chúng tôi ấn hành vào mục « Bỏ-quốc-văn » để làm một quyển sách gom nhóm tất cả những câu nói cao xa thú vị, lời răn ý tứ cao sâu của các đảng cô-lai xứ ta. Chúng tôi gom cả lại làm một cuốn, sau sắp

đặc lại có thứ tự, lẽ cũng làm nên chút ít công phu với xứ sở về sau. Chúng tôi dám chắc rằng: Trong hải-nội những bức đa-văn quảng-hiệu chẳng phải ít, nhưng bấy lâu chưa có dịp, cùng bởi bốn tánh khiêm cung, tự khiêm rằng không tài, mà hoá ra bê trễ. Vậy chúng tôi xin mời các đảng ấy hãy ra mà chung cùng với chúng tôi; giúp chúng tôi trong khoa « Bỏ-quốc-văn » là một khoa khó nhứt, mà lại hữu ích cho giống ta ngày sau, xin các ngài ấy hãy vì đều « Công-ích », nhơn chút giờ nhàn hạ, viết ra năm bảy câu cách-ngôn, tục-ngữ, ca-diêu; hoặc biết câu nào phải, câu nào lắm, xin chỉ bảo, chúng tôi rất cảm ơn.

Chúng tôi sẽ đem tất cả những bài nào có thể bổ ích cho nền quốc-văn vào khoa « Bỏ-quốc-văn », đăng các ngài bài bát cho ra ý kiến mới hơn, lạ hơn và cao kỳ hơn. Gom nhóm chừng nào cho nhiều, chúng tôi sẽ mời các tay lão thành về quốc-văn công nghị, đăng phẩm bình mà lựa lại một lần nữa, cho ra đúng nghĩa, trúng cách dùng của mỗi câu ca-diêu, tục-ngữ, cách-ngôn xứ ta.

Các ngài tài học gồm no, ý kiến rộng rãi, xin nhơn cái lòng thành thiết của chúng tôi, nhìn chúng tôi là đồng-bào, biết chúng tôi vì đều « Công-ích » mà kêu anh em, chung cùng niềm hữu-ái lo cho nền quốc-văn ta ngày sau cho đăng giàu, đăng đủ dùng như quốc-văn các nước.

« Bỏ-quốc-văn »! Chúng tôi đề tựa như vậy có quá đáng chăng? Có tự cao chẳng? Hẳn thật là không! Vì chúng tôi biết rằng: Trong xứ còn nhiều kẻ nhiệp thành, với quốc-văn hơn chúng tôi, có học thức cao xa hơn chúng tôi, mà thể lực lại đủ đều hơn chúng tôi nữa. Vậy thì chúng tôi trông mong cái tài cao, sự học rộng của các đảng ấy, chẳng nề nhọc nhằn

sốt sáng ra gánh bớt với chúng tôi một phần trách nhiệm trong khoa « Bồ-quốc-văn » này, chúng tôi thâm cảm ơn dày.

« Bồ-quốc-văn » ! Chúng tôi chắc ý rằng: Nếu đăng hải-nội chư văn-sĩ nhiệt thành, chung sức với chúng tôi, lo bồi bổ nền quốc-văn, thì sự kết quả chẳng bao lâu sẽ thấy. Mà rồi bao nhiêu mỗi hồi, tâm huyết của các ngài ấy đã hoài ra sẽ làm « phân nước » để vun tưới cội quốc-văn của chúng tôi đương kêu réo các ngài, hãy ra sức cùng chúng tôi mà « gieo hột » đây, càng ngày càng sồn-sơ tươi tốt !

CÔNG-ICH TOÀN-THƠ.

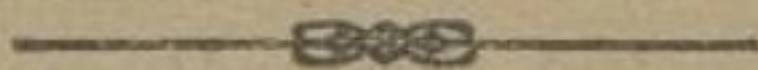


Annam trồng răng

204, Rue d'Espagne — Saigon

Nguyễn-kim-Chi kế nghiệp cho Nguyễn-thi-Ân. Trồng và bịch răng vàng, cho thuốc răng đau, làm đủ kiểu theo Langsa.

Mau lẹ, chắc chắn, giá rẻ.



Hiệu Nguyễn-văn-Trận

202, Rue d'Espagne — Saigon.

Bủ các món hàng hoá tây: Nón, Giày, Dép Bắc-kỳ, Hoa-lý tốt nhất, đồ tạp-vật. Màu nhuộm, bán và sửa « Raquette », giày Tennis thiết nhẹ và chắc. Nhờ mua sỉ bên Tây, nên giá rẻ lắm.

NGUYỄN-VĂN-TRẬN

KHOA THỨ III

Tập-Sử và Phê-Bình



ĐẠI-NAM LIỆC-NỮ TRUYỆN — NÀNG MỸ-CHÂU

Nàng Mỹ-Châu vốn là con gái Thục-Vương, hiệu là An-Vương. Nguyên thuở xưa, vua xứ Thục-diệt dặng Hùng-Vương, mở rộng cõi bờ, nước càng thêm lớn. Đóng đô tại Cổ-loa-thành; hơn gồm cả hai nước lại, lấy quốc hiệu là Âu-lạc. Vua thấy thiên hạ có vọi thái bình, mới lo xây đắp tòa tôn-miêu, lập nên đài kính-thiên, để lo tề tự trong nước.

Vì bởi vua lo các nước lân cận đem binh khuấy nhiễu, nên nhứt định phải xây thành đắp lũy cho cao, dặng dự phòng con giặc giã. Nào dè đâu, thành kia xây đắp vừa rồi, thì vùng lại đổ sập đi, không biết tại yêu tà quái mỵ gì trở ngăn như thế. Vua cò gấn dạy xây đi đắp lại nhiều phen, mà thành cứ sập hoài, tổn của nước hao công dân biết bao kể xiết. Vua đã hết phương cượng nữa. Bèn đặc bản hương án mà cầu khẩn với trời, xin cho đắp thành ấy dặng. Sử chép rằng : Có lẽ vì lòng thành của vua, nên chỉ trời cũng chiều lòng, bèn sai thần Kim-qui giáng thế, đem bùa chú xuống mà ếm trần cả bốn phương thành. Nhờ vậy mà vua xây thành mới dặng. Khi ếm trần xong, thành xây dặng rồi, thần Kim-qui bèn trao lại cho vua một cái vúc (móng) là vật linh thiêng, để lấp vào mây cây thần-cung. Vua nghe lời, dạy thợ chuốt cung, dùng vúc (móng) rủa mà làm nõ cung, đặt tên cung ấy là « Linh-quang Kim-trảo ». Sức cây cung thần ấy dầu có mây muôn ngàn binh mã, hễ bắn ra một phát đều phải tiêu diệt hết.

Nhờ cây thần-cung mà oai danh vua Âu-Lạc đăng lầy lừng một góc, nên tiếng đồn tới tai vua Trung-quốc. Thuở ấy nhà Tần-thỉ-hoàng nghe vậy có lòng đồ-ky, bèn sai muôn đội binh ròng kéo sang phạt nước Âu-lạc. Khi vua Âu-lạc hay tin ấy, thì trong lòng an tĩnh như thường, không chút chi nao núng kinh hoàng. Chờ đến lúc binh Tần vây đánh thành trì vua Âu-lạc mới dùng thần-cung mà bắn ra, liền đó binh Tần bị bại trận vỡ chạy hết đi. Từ đây binh Bắc kéo về, không dám léo qua bờ cõi nước Nam nữa.

Nhờ thắng binh Tần trận ấy, thế lực Thục-vương coi càng vững đặc. Có thể kể chắc là từ đó sẽ an hưởng cuộc thái bình trên ngôi cửu ngũ. Trong ngoài an lạc, dân chúng lạc nghiệp an cư. Vua chỉ lo an hưởng cuộc hoà bình, trước sân đơn tri hảnh ngày nhạc thiếu chap trời. Trong sáu cung vui vẻ trăm đàn. Song vua buồn một điều là thiếu Đông cung kê vị. Song chỉ sanh một gái dung mạo tuyệt vời, có sắc nước đỏ thành nghiên, nhan sa cá đầm. Dấu cho nàng Tây-Thị, cô Hằng-Nga buổi xưa có đẹp mây cũng khó sánh kịp nàng. Đến năm đó tuổi đã cặp kê, mà chưa nơi chấp giầy xe chỉ. Vua Thục yêu thương nàng lắm. Nên từ bé đã đặt tên nàng là Mỹ-Châu. Tuấn mai đến lứa, mà chưa có rể thừa long, nên dấu cho sắt đá cũng ngo ngằn tình, huôn lứa là người.

Và từ vua thắng dặng binh Tàu thì đã tự kiêu tự đắc, trong nước chỉ lo tu chỉnh văn chương, không cần võ bị.

Nguyên trong thuở ấy nhà Tần suy yếu, nước Tàu bị giặc giả nổi lên thừa dịp Hồn (Lư-Bang), Sở (Hạng-Võ) tranh nhau, Triệu-Đà cũng chiếm cứ một nơi, mong tranh vương đồ bá. Triệu-Đà hay tin Thục-

Vương hùng cứ cõi Nam. riêng một biên-thùy, lòng muôn thử coi, sức Thục-Vương lợi hại thế nào. Xét vì thịnh thế mình đã lớn, binh quyền mình lại mạnh. Dẫu Thục-Vương có phép tài, nhưng mưu đồng dẫu dám sánh mình, đồ tà-thuật bất quá là trò chơi vầy thôi. Nếu nghe tiếng đồn vợ vâng mà bỏ qua dịp may, thì chẳng là uổng lắm. Mà Thục-Vương tọa hưởng an nhàn ắt háng cười ta là phường kiến thức hẹp hòi chẳng? Bởi thế mới sai binh ròng mười vạn sang đánh Thục-Vương. Đi đến đâu đều thâu thành, đoạt ải, binh Thục vội chạy về báo tin nguy cấp cho Thục-Vương.

Thục-Vương trong dạ chẳng chút chi sồn. Ngại phán rằng : « Để ta làm cho chúng nó kinh hồn một phen, cho biết mặt ». Vì nếu ta cứ đương đánh liền, ắt chúng nó không chịu yên dẫu, để chúng nó ăn quen, ta khiến cho chúng nó chẳng còn mạnh giáp. Phán rồi xuống lệnh chính tu binh mã, đội ngũ nghiêm trang, mưa dưng lo sợ. Đương lúc vua Thục truyền hiệu dụ, thì binh Triệu đã đến rần rần, thế như nước vỡ bờ đê, vầy đánh thành trì rất gấp. Mà Thục-Vương vẫn tươi tỉnh luôn; bèn xuống lệnh ra binh, ngại dùng cung thần mà bán, binh Triệu phải thua ngay, mạnh ai nấy chạy.

Binh bại trận chạy về tâu lại với Triệu-Đà, nhà Thục có cung thần lợi hại khó mà đương đặng. Triệu-Đà nghe rồi bèn xuống lệnh đình binh. Chờ đợi mưu dò địch mới xong. Vì xưa nay hai nước tranh phong, hễ bên nào binh ròng, tướng mạnh, mưu cao, thì thủ thắng. Vẫn nghe rằng : Thục-Vương có một gái rất nên hiền đức, đang kén rể thừa long. Nay phải toan sang đó cầu hôn, cho con là Trọng-Thủy. Thừa dịp ấy xin giảng hòa, kết niềm lân hảo, luôn thể.

Định liệu như vậy, Triệu-Đà mới cho triệu chàng Trọng-Thủy vào mà tổ mọi việc cho chàng hay. Vậy phải dùng mưu sang đó cầu hôn cho người tin đăng độ xem binh thế nhà Thục luôn thể và gạn hỏi nàng Mỹ-Châu cung thần vì dâu mà linh nghiệm vậy. Hễ thừa cơ đoạt đăng thần cung rồi đem về cho cha. Nếu vua Thục cứ giữ miêng củ, một mực kiêu-xa, ta sẽ đem binh sang đánh. ắt là nhứt cử lưỡng-tiên. Chừng ấy san-hà ta chiêm trọn, mà duyên tình con cũng tính xong. Trọng-Thủy vâng lệnh cha, và hứa rằng sẽ hết sức lo thi hành, chắc sao việc cũng vẹn toàn. Triệu-vương liền hạ chiếu chỉ, cấp cho đông-cung kíp-kíp lên đường. Liền đem đủ lễ vật châu báu, ngọc ngà, nhiều, nhưng, gấm, vóc, chõ cĩa mây xe và cấp theo một đội binh đưa chàng cho ra về oai nghi.

Nước non muôn dặm, gió buội tương pha. Trái xem nhơn vật Nam-bang, chẳng kém mình mấy chút. Thiết là địa linh, nhơn kiệt. Hễ bởi chúa Thục bơ thờ, không lo mỗ mang, nên dân không hưởng phúc lành văn-hiến.

Khi tới nơi, tâu qua mọi lễ, lại nhờ có quan Thủ-tướng tâu giùm. Thục-vương dạy thâu lễ vật và tiếp đãi sứ-thần. Trọng-Thủy bèn trình sớ-diệp Triệu-vương cho Thục-vương. Xem rồi, Thục-vương liếc dung mạo Trọng-Thủy hỏi lâu, bèn cho giới công chúa Mỹ-Châu ra trao tờ điệp văn cho con xem và hỏi ý nàng ra sao. Nàng Mỹ-Châu tâu rằng: Việc gia thật duyên hải, nên hừ cũng tại vua cha sở định. Vả phận gái ngây-thơ, chừ tam từng dâu dám tự chuyên! E khi cùng chàng vừa âm gởi oan-ương, rồi hoàng-tử lại trở về tổ-quốc, xuôi cho Nam, Bắc rẻ hai, ờn chống nợ chúa, nghĩa cha, phận gái ngây thơ, xử sao cho vẹn? Vua phán rằng: Vì Triệu-vương

muôn tránh việc binh đao, làm cho trăm họ đảo-huyền, nên sai thái-tử sang đây cầu hôn, chàng ở luôn bên này mà kết hôn. Cho hai nước an bề giao hảo. Liền đó vua dạy mở tiệc quỳnh, mắng hai họ vui đều phôi-hiệp.

Hai duyên đấm-âm, hai tình nồng yêu ; tướng là vua Thục kén rể thừa-long, nào dè ngai nuôi cọt nơi trong cung cấm. Có phải là khí số suy-vong của nhà Thục ở nơi trời chẳng ? Từ ngày bén duyên cấm-sắc, Trọng-thủy ở với vợ một mực thiết thành, ở với vua một lòng tởn con tín-cần. Vì vậy mà vua yêu tin, trong ngoài nể oai khiếp sợ. Phạm mọi việc gì lớn nhỏ, trong triều ngoài quận, chàng cũng đều được dự nghe. vì dẫu cho việc trào chánh cần-mặt thế nào, vua cũng thuật lại cho công chúa Mỹ-Châu ; nàng nghe rồi liền thuật lại cho chàng Trọng-Thủy biết. Ngày kia, thừa cơ hai tình âu-yêm, chàng Trọng-Thủy mới ước ao với cung chúa Mỹ-Châu rằng : Chàng vẫn nghe Thục-vương nhờ sức thần cung, mà đánh đâu thắng đó. Chàng biết món qui báu ấy ra sao, phải chi có thể tặng mát, thì may mắn lắm. Công-chúa Mỹ-Châu nói : Sao chàng khéo lo chi cho nhọc, thần-cung tuy quý là nhờ có vức vàng thần kim-qui ráp vào làm nở ; chớ vốc vạc nó cũng như cung thường. Phụ hoàng trân trọng, để trong chôn cung-vi, ngoại trừ thiếp ra, thì không ai đặt tay». Nói rồi lộn vào cung, lên lấy vức vàng của thần cung đem cho Trọng-Thủy coi.

Trọng-Thủy giả tuồng cảm tạ ơn cung chúa, trăm trở khen ngợi lẫn xằng, thừa rồi dịp cung chúa ơ-hờ, tráo đổi nở giả đưa lại cho nàng, hỏi biểu phải trả lại liền, vì e vua cha hay mà mắc tội. Rồi đó vợ chồng cùng vui vẻ cuộc tình âm duyên ưa như thường.

Nhưng cách mấy ngày sau Trọng-Thủy lại ầu-sầu nét mặt, dầu dầu biếng thốt, vô-vô không cười. Đêm kia, vợ chồng đang an giăt, Trọng-Thủy vùng thức dậy, ngồi thang thờ một mình. Công-chúa chợt tỉnh giăt mê, kinh hải hồi chàng, vì cơ nào có tâm sự chẳng nói ra. Vợ chồng nào phải ai đâu? Chàng có việc chi xin nói thiệt. Trọng-Thủy đáp rằng: Từ ngày sang định hôn Nam-thổ, cách xa mẹ cha, nên tâm lòng nhơn từ chẳng an, có ý muốn trở về thăm viếng, nhưng e Công-chúa phiền, chẳng dám nói ra.

Nàng My-Châu nghe rõ đầu đuôi, đáp rằng; Nàng tuy là phận nữ-nhi, song cũng đã một hai biết trước. Vậy để mai thiệp vào tàu vương-phụ cho chàng về bái viếng mẹ cha. Trọng-Thủy nghe nói rất mừng, rằng ơn trọng sánh tày non bể. Liền đó vợ chồng làm sớ, sáng ngày vào trào tàu với Thục-vương, Công-chúa lại kể lẽ tàu vào. Thục-vương y lời tàu. Ân cần dặn chàng chớ quên lời vàng đá, vậy mới đáng mặt làm trai. Trọng-Thủy tàu rằng: « Xin phụ hoàng chớ ngại, thần-nhi chàng để cho công nương tui vụng sáu thăm đâu ». Thục-vương ân cần lắm lời căn dặn. Đoạn sầm sanh lễ vật đưa theo Trọng-Thủy, để dựng về cho Triệu-vương. Vợ chồng Trọng-Thủy tạ ơn, rồi vợ chồng giắc nhau về lầu-hồng. Công-chúa ủ giột mặt hoa, lụy hồng lai láng. Trách ai làm san-sẻ đôi duyên. Chàng về bên ấy mừng vui, cha mẹ gặp con, người về nước tổ, để thiệp mua sáu chát thăm, một mình vô-vô phòng không. « Lẻ loi gỏi phụng, lạnh lùng chẵn loan » Chàng Trọng-Thủy nói rằng: Tình sâu phu phụ, dầu một buổi chẳng dám quên, huống lựa là bấy lâu đã cùng nhau yêu mến. Tôi về rồi lại trở qua liền, xin nàng an tâm ráng đợi, chớ ầu-sầu mà hao mòn vóc ngọc mình vàng. Công-chúa sáu dung thăm

đam, than thở bấy nhiêu càng đau gan vàng bấy nhiêu. Cung chúa dạy bày diên yên, vợ chồng mượn chén thờ than canh giải. Nàng My-Châu tánh tình chắt phát, tin chồng một dạ, bị Trọng-Thủy đánh lặn, lúc rượu nửa tuần thì chàng bảo nàng rằng: Nay tôi trở lại cô bang, nhưng cơ trời giàu biển khó mà lường đặng; lỡ khi phải gặp hồi tai biến, chừng ấy mới lấy giàu chi mà nhìn biệt nhau đặng? Cho trọn nghĩa thì chung! Nàng đáp rằng: Ruồi gặp cơn bình biển phi-thường, thiếp sẽ rải lông ngỗng giọc đường, chàng cứ đánh dầu theo mà tìm đến dầu mỡ dầu thì gặp thiếp. Cẩn dặn chưa cần lời, vó cu sớm dục khách lên đường. Cùng nhau bình rịnh, nàng cũng tỏ lời kính chúc cho Triệu-chúa an vững ngai vàng. Đoạn rồi phân tay người Nam kẻ Bắc.

Chàng Trọng-Thủy từ biệt Nam-trào, vó cu nhẹ tách, sơn khê ngàn dặm trải qua. Chẳng bao lâu đã đến nước nhà. Triệu-vương cho quan đón rước vào trào cha con gặp nhau vui biết là bao. Đoạn Triệu-hoàng hỏi qua việc cơ mật ở bên ra sao. Trọng-Thủy bèn kể hết mọi đàng. Triệu-vương nghe rồi cả mừng mà nói rằng: Phen nầy ta tái cử binh mà đánh lấy Giang-san, Thục-vương mất phép mầu, khó mà chống cự, mới hết khoe khoan. Bàn soạn rồi, cha con Triệu-Đà bèn điểm soạn binh mà kéo sang đánh Âu-lạc. Từ ngày hai nước giao lân, tưởng là thiết niệm giao hảo, nên ải-quan hãn hờ sự canh giữ. Và lại cậy có cung thần hiền hích, nên chẳng lo chi. Ngày binh Triệu-Đà kéo tới thì không đâu chi ngăn cản.

Binh Triệu-Đà vào đất Thục-vương thê như vào đất không người. Lục nghe các Huyện châu cáo cấp, Thục-vương lòng mới sanh nghi, bèn nghĩ rằng hai nước giao lân, lẽ đâu Triệu-vương lại khinh khi tới

giao ước. Cha con bàn bạc xa gần. Cho quân dò thám đánh rành, bèn soạn thần cung đem ra dùng thử. Nào dè đầu chẳng còn hiệu nghiệm như xưa. Chẳng bao lâu Triệu-binh kéo tới, tưng nước cha con Thục-vương đua nhau lánh nạn, bỏ cả tông tổ miếu đường. Mà hỡi còn đem con theo. Nàng My-Châu nhớ lời ước cũ, đi đèn đầu đều rải rác lòng ngóng tới đó. Nhờ quân tàu bảo hộ ngày đêm, cha con dạt nhau nhăm miền biển khơi lược dặm. Đèn mé biển, bóng đầu Thần-kim-qui lại hiện lên mặt nước mà mách bảo vua rằng: «Bệ-hạ biết cội rễ giặc loạn nầy chẳng? Nó ở cạnh bên mình bệ-hạ đó.» Thục-vương nghe vậy ngó ngoái lại, thấy lòng ngóng bay rơi từ bề. Vua tức giận toan giết My-Châu. Nàng khẩn nguyện rằng: Vì thất lòng vì chồng, tận hiếu với cha. Bối bị chồng lừa mà ra nông nổi. Con xin thề rằng: «Dầu con ở có sai ngoa, thì thân con hóa làm tro bụi, bằng con có lòng ngay thật xin cho hóa làm châu ngọc mà rửa tiếng nhơ. Giây phút binh Triệu kéo tới. Thục-vương tức giận lắm, bèn chém nàng My-Châu. Bồn bề binh Triệu kéo tới âm âm. May nhờ thần-qui đưa Thục-vương thoát nạn.

Khi Triệu-Đà lấy đảng thành rồi, binh Triệu vưng lĩnh Trọng-Thủy, cứ đuổi theo dấu lòng ngóng mà tìm. Đèn nơi mặt dầu thì lại lặn tanh, chẳng thấy tăm vạng Thục-vương, chỉ thấy thấy nàng My-Châu nằm sờ sờ tại đó. Chàng Trọng-Thủy ôm thây khóc rống, kể lẽ sự tình, rồi sai quân điệu thây nàng về lo bề mai táng.

Chàng Trọng-Thủy thương nhớ My-Châu, khóc lẫn đòi đoạn, trách mình đơn bạc, nên người thác oan. Nàng đã thất, dầu mình có sống ở dương gian cũng chẳng ích gì. Và từ sanh đã nặng nguyện buổi

nọ, nay thả một thớt cho cam với tỉnh. Nàng vì ta mà mang tiếng phẩn cha. Ta vì nước mà mắc câu lừa đảo! Ôi thôi, bên thì tận tìn, bên lại tận trung. Vậy nàng My-Châu như có linh, hãy đợi ta theo với. Đoạn chàng bèn nhảy xuống giếng mà thớt.

Từ đây Triệu-Đà tóm thâu sơn hà một mối, xưng hiệu là Võ-Đề, cải tên nước lại là Nam-việt. Từ ngày Công-chúa bị giết, máu nàng chảy xuống biển hóa ra ngọc trai, thọ khí âm-dương hóa sanh ngọc lớn gọi là minh châu. Khi người tiếm ngọc vớt về dâng Triệu-vương, ngọc thiệt lớn, mà nước lại lu lờ. Có lẽ vì « tuổi duyên nên ngọc biếng cười, lu lờ nét Thủy tại người trọng khinh. » Dạy rửa đi chuộc lại không trong. Sau đem nước chỗ giếng Trọng-Thủy chét mà rửa, vừa rửa một lần thì ngọc tươi ngay, ửng đủ màu sắc. Mà mỗi khi ngọc ấy có lu sắc kém trong, đem lấy nước giếng ấy mà rửa, thì nó tươi lại.

Vua Võ-Đề cảm nghĩa trung thành của con và dâu, nên dạy lập miếu mà thờ. Còn vua Thục từ đặng thần Kim-quì độ khỏi tai nạn ty nạn, đưa đi chữa ắt phương nào. Có lẽ lên chôn Bồng-lai, không cũng vào miếu Thửu-lãnh. Ngày nay tại Gia-sơn quận Đông-thành (Nghệ-an), còn dấu tích đền thờ vua và hai vợ chồng My-Châu Trọng-Thủy. Còn vết cũ thành vua Thục, nay hời còn tại tỉnh Phúc-yên.

PHẠM-TRUNG-CHÁNH.

PHÊ BÌNH

Câu đầu của quyển sách « Chinh-phụ-ngâm » mở rằng: « Thiên địa phong trần hồng nhan đa truân. » Nàng My-Châu tránh không khỏi kiếp hồng nhan vật

vả. Xưa nay, các nhà văn sĩ hay vịn câu « Tôi đặc phụ
nhơn tâm » làm ký hiệu, để án nặng cho bọn quần
thoa rằng « Bụng đàn-bà rất độc. » Mà có quả vậy
chăng? Nàng My-Châu không dè chàng Trọng-Thủy
lây lòng gian trá, gạt mình trao coi « nỗ vàng, » thừa
lúc nàng quá tin, ơ hờ đổi lây, còn giả tuồng thương
cha nhớ nước, xin về thăm viếng, rồi bức tình chống
vợ, để cho cha chàng là Triệu-Đà đem binh đánh
nước Thục, làm cho nhà Thục nước mất nhà tang.
Đến lúc còn một mình tức giận mà giết con, ấy là
giận cùn. Mà vua Thục cũng chẳng khỏi lời trách
cứ vì không nghiêm. Còn những chuyện truyền về
« hột châu nước giếng, » có phải sự chánh truyền, hay
là đều bày đặt? Vì xưa kia nước ta thường bị nước
Tàu chiếm trị, người Tàu hay đặt đều huyền hoặc chưa
đủ chi tin.

Thương cho nàng My-châu, không có ý phụ cha
phản nước, mà mang tiếng phụ phản, phận má hồng
cam tuổi hờ với non sông. Lây kiếp chết của nàng mà
đến cũng chưa phụ phỉ với cái lỗi hăn hờ của nàng
vậy.

CÔNG-ICH TOÀN-THƠ.



Lương-Hữu

(Đường Carabelli Saigon)

Nhà hàng này nay đã về ông Đặng-văn-Chữ chấp-chủ. Nấu
ăn thiệt khéo. Đồ thứ rượu ngon. Mỗi bữa chiều thứ bảy đều
có dờn ca, Quý-vị đến đó giúp đồng bang. Muốn hỏi thăm việc
chí. M, Đặng-trang-Chữ sẵn lòng chỉ giùm.

HÀNG DẦU Trương-văn-Bền

CÓ TRỦ BÁN ĐỦ THỨ DẦU

Dầu phộng ăn thiệt ngon và tốt	Bánh dầu đậu phộng thiệt tốt
Dầu dừa	Bánh dầu đu-đu
Dầu xỏ không có mùi hôi	Bánh dầu hột gòn
Dầu mè thơm	Bánh dầu hột bông
và dầu bông giá rẻ để cho thợ bạc dùng.	Bánh dầu dừa để cho heo bò ăn

ĐỒ TỐT MÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua dừa khô, đậu phộng, mè, hột gòn, hột bông, hột đu-đu dầu và hột cao su (caoutchouc). Mua giá khá hơn các nơi.

Trong Lục-châu chừ tôi ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi thì tôi hồi âm lập tức và gửi kiểu và sẵn lòng tiếp rước rất trọng hậu,

Nay lời.

TRƯƠNG-VĂN-BỀN, Hội-đồng quán-hạt.
Đường Cao-mên số 40.— CHOLON.



Tân Tân Hiệp Thành



Nhãn hiệu có cầu chứng tại Tòa

Marque déposée

Ở TẠI ĐƯỜNG VIÉNOT SỐ 40 NGANG CHỢ SAIGON MỚI

HUỲNH-VĂN-NHUNG, kế nghiệp.

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiêm thời, làm đã mau mà lại khéo, lại có làm ô ăn trầu có chưng bằng đồng xi-ni-kên (Nickel) quý khách ở Lục-châu nên cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thư thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gửi lập tức Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHUNG, cần-bạch.

KHOA THỨ VI

Vệ-sanh căn-yếu

T U A

Tạo-hóa đã sanh người cùng vật, ở trong trời đất cũng đều thọ khí bầm âm dương mà sống đời, ấm lạnh nóng mát khi tiết chẳng đồng, ồm mạp thấp cao đã khác bức, nên người sanh thọ yếu khôn lường, có khi người phải tuổi trời số mạng, có khi không phải số mà phải lụy mình, do nơi người chẳng vệ-sanh, nên mang lấy cái đều tật khổ, âm thực không độ, bệnh do miệng mà sanh, ăn ngủ chẳng giờ ngày, đi ngồi không chừng đoi, bệnh hư nam bồi bắc, dâm dục chẳng bảo thân suy kém hết khí thần, hoặc ngộ phục được bá chứng, nghe người gọi hay thì hiệu, không phân lợi hại là dường, bệnh có khi biến khi thường, bệnh khác nhau nào giống, bệnh song tuy giống chứng, lẽ hư thiệt khác xa, thế gian ở khác nhà, bệnh người đau khác chứng, nhiều trang lấp lủn, bởi không rõ chước y, hễ khác thì uống, hễ đoi thì ăn, no đoi ấy chưa tường lợi hại, may như ở chốn thị thành sạch sẽ, rủi như kẻ ở sản giả thú quê có biết chi là đều vệ-sanh sạch sẽ, vậy nên buổi nay bệnh nhiều chứng lạ, ai mắt thấy cũng kinh, lòng tưởng lòng lập quyền vệ-sanh, để giúp ích người phòng hậu oạn.

TRƯƠNG-MINH-Y.

o
o o

NGŨ VI — 味五 (là năm mùi)

Người sanh trên trần thế, ai lại chẳng nếm mùi trần, đắng cay chua mặn ngọt năm mùi, lớn nhỏ đều ưa mến, mặn ngọt có người hay quên, đắng cay chua có kẻ hay yêu, tuy vậy dùng cũng chẳng khá nhiều, đa thực ắt sanh đa bệnh, bởi trời đất còn khi động tịnh, người thế gian sao khỏi đoi đời, huốn chi là vật thực mọi loài, ăn một

vật lẽ sao không nhàm miệng, bần tiện ăn theo bần tiện, giàu sang ăn theo bừa giàu sang, cáo lương nhiều nở ruột mác gan, mắt mũi lấm đen da thất ruột, nghĩ mà coi trong cuộc, trời sanh ra mỗi món mỗi ngon, vật cùng người có mất có còn, người ai chẳng tham sanh hỷ tử? Biết hỷ tử phải gìn kiên cử, mạnh mà ăn chẳng phải đau mà no; phải chi mà người biết trước lo, đâu đến đời sanh đều hậu oạn. Nay cảm nỗi thương người yêu bạn, lời thô sơ tỏ khúc văn dài, ngửa ồm đau các cơ sẵn bày, lật lượm món vệ-sanh ẩm thực.

o
o o

VỊ TOAN— 酸味 (là món chua)

Toan vật là thực vật, món chua ai mắt thấy lại chẳng thèm, món chua như món vấm món bèm cùng món cải món dưa món vá, món chua sống là vật quả, cùng trái me trái ổi trái xoài, cùng lâm sơn các vật khác loài, mùi chua sống vẫn là xót ruột, các mồi chua cả về can thuộc, can chủ cân vốn thuộc về gân, kẻ ưa chua ắt quả tâm thần, gân cốt mồi ắt sanh làm biếng, ăn chua quá tái da tán huyết, ắt phải sanh u ứa vàng vàng, huyết thường thường tàn ần nơi can, đàn ông phụ nữ ưa chua mà sanh bệnh, đường kinh nguyệt hoặc da hoặc thiếu, huyết không đồng các chứng biến sanh, hoặc bụng đau đầu nhức tan tành, ăn chua xót ắt sanh bạch đái, bạch đái tục rằng huyết bạc, mang lấy thì nhức mỗi tứ chi, bệnh biến sanh do tại kinh kỳ, kinh kỳ đến vệ-sanh không rõ, phải rõ là giống hao huyết đó, phải trừ dấm khẩu chớ dùng, món chua ưa miệng thể không cùng, bởi phụ nữ mười người đau hết chín, thói phụ nữ nhiều lâm nhằm tât kín, dễ non ngày chẳng biết cử kiên; hay rán sức ắt sanh bệnh ấy, chữa để mới đôi ba tháng mấy, ngon miệng thêm ráng sức ăn chua, ắt sanh chứng thẹn thừa, kẻ sao xiết bệnh sanh trăm chứng, khi tât bệnh nhờ tay nuôi nấng, uống thuốc hay nhờ biết vệ-sanh, hơn sao mà bệnh chậm lành, phục được bất như dấm khẩu.

VỊ CAM — 味甘 (là mùi ngọt)

Vị cam là giống ngọt, mùi ngọt ngào ai chẳng ưa, ưa ngọt thì cũng phải vừa vừa, hảo ăn ngọt ắt sanh tì bình, mùi ngon ngọt ai mà dễ nhin, miệng hay ưa ắt quên sên trùng, sên trùng là giống độc vô cùng, thường tích tụ ắt sanh nòi giống, chất chứa lầy lũng phúc thống, bụng đau khi dứt khi còn, kẻ ốm o vì nó làm mòn, lậu khí huyết kém hao bổ mạng, người trán lực hãy còn hậu oạn, đau năm này trót lại tháng kia, trẻ còn thơ mắt nó phải lìa, giống cam tích nhiều sanh lớn bụng, da ua úa đường như phát thũng, trái thu đông phát khí luy mình, hoặc khi là chứng khác biến sanh, tai hệ ấy ngọt là mẹ đẳng, da vàng ngoách nước da chẳng trắng, chứng hư tì tích tại tì, dần da vàng có biến chứng chi, nên kiên ngọt kéo mà tồn nhục, tuy ngon ngọt ưa chơi một lúc, bình ngũ quang còn để dấu muôn ngày, nếu ai mà biết hậu lai, giữa con trẻ ngọt ngon chừng đời, tì hư biến tay chơn nhức mỗi, tì vẫn là thương lâm chi quang, tì hư da mặt phải vàng, tì hàng thấp huyết ngưng đau nhức, tì chẳng dưng ồm đau chẳng dứt, chơn biến đi biến thốt biến rằng, cơm mất thêm bụng chẳng muốn ăn, tay chơn lạnh còn sanh tê bại, tê phải cử các mỗi phong loại, phải vệ-sanh món ngọt chớ dùng, người ở trần muốn được thung dung, dưỡng tì vị thì thân dặng mạnh, tì hàng thấp thì chơn hay lạnh, tiết trời đông phát khí sửng chơn, hoặc thũng phù chứng biến không chừng, rủi mang thũng phải cử kiên dầu mỡ, hoặc cá muối hoặc là khô mặn, hoặc vật hàng vật bỏ phải kiên, cử đi đêm hoặc cử đi thuyền, cử cơm nguội cùng là gạo ẩm, bình phù thũng các điều xin cấm, dầu bình cơ uống thuốc cũng lạnh, thầy muốn cho trị bệnh hữu danh, thông đại tiểu ắt là tàng đủ.

o

o o

VỊ TÂN — 味辛 (là mùi cay)

Vị tân là thuộc về giống nhiệt, lại là mùi mè rất cay co, mùi nảo nồng mùi cũng thơm tho, thơm cay ấy vẫn là mùi nhiệt, ăn cay làm khí hao huyết kiện, hảo nhiệt

thường da thịt khô khan, ura hằm hằm nóng nực tợ thang, mùi cay nhiệt vẩn vào nhập phế, kẻ tuổi nhỏ chớ dùng mùi cay quế, phế nhiệt thành ất hỏa thượng thăng, làm phế khô khái thấu lặn xấn, dễ nhứt cứu ất sanh thổ huyết, giống nhiệt độc ai mà chẳng biết, trẻ trái ban uống quế phải lằm, trẻ lạnh run hàng giả nhiệt trung. nhiệt phụ tử lằm dùng mang hại, trẻ phát bệnh mười phần nhiệt bảy, kiếp vệ-sanh món nhiệt phải trừ, trẻ ấu thơ phần nhiệt có dư, gồm cay nhiệt ất là vong mạng, mùi nồng rượu thông hành ngũ tạng, mùi nóng cay bay uất đại trường, biết bảo thân mùi rượu phải lường, ít trợ lực nhiều mang tổn mạng, trầu quá ất ất sanh da oạn, huyết nắn hành nắn tán nắn hao, đốt phế tâm mang chứng ngũ lao, kẻ trán lực rượu vào coi ngắt ngừn, ai rõ biết trăm đảng bảo dưỡng, bớt ăn nồng với nhiệt với cay, cay với nồng hại biết mấy tay, đệ nhứt độc giống chỉ cho bằng rượu, truyền nhiệt độc hay sanh chứng lậu, dầu thuốc hay uống rượu ất chẳng lành, rượu hay cương hay tán hay sanh, mắc thuốc độc có rượu thì khó giải, các bệnh nhiệt trừ rượu ra thấy thấy, có bệnh chỉ uống thuốc cũng lành, mùi cay có chếp đành rành, có giải rượu làm vui đời ba chén.

VI KHỔ — 味苦 (là mùi đắng)

Đắng chỉ hơn bằng đắng đại hoàn, vị huỳnh cầm huỳnh bá huỳnh liên, hay giải nhiệt tả tâm tả phế, bệnh quả nhiệt hay sanh nhiều thể, chảy máu cam khác nước cổ khô, mặt đỏ hừng hừng lưởi hoặc khi vờ, đường tiểu uất ất là ứ nhiệt, nhiệt uống mác ai mà chẳng biết, cầu lương y thăm hỏi sẽ dùng, chớ nên mà mỗi món uống chung, vào ngũ tạng ất mê tâm khiến, như hàng lạnh không uất đảng đại tiểu, lưởi không vờ nước cũng chẳng thêm, nằm biến ngồi nằm tịnh yêm liêm, mặt trắng bạch ất là hàng lạnh. Xem cho kỹ thật là trong lạnh, uống kho hàng ất phải mạng vong, mùi tắng là hàng lạnh nhập trung, dùng tạp khổ mẹ hại con đã biết mấy, nghe hàng xóm nói khi nhâm khi quấy, bày món này món nọ kiếm tiêm, uống

khô hành lộn xộn vào tim, bình hàng lãnh ngộ hàng tất tũ, khi phát nhiệt cuộn ngôn loạn ngữ, cầu lương-y xem xét đôi ba lần, tế độ người thuyết văn ăn cần, ngộ thực được thà nằm không còn mạnh, người sao khỏi mắc cơn ốm lạnh, dầu bình chi bạo phát cũng bạo tàng, được trúng bình có chi là muộn, biết kiên cử những mỗi ăn uống, món chi chi không biết tánh chờ dùng, đẳng mác như các thứ mật các loài sừng, các loài thạch cũng thuộc về mác lạnh, người không bình uống không có ích, kẻ không đau phục được ích gì, chịu theo thời khỏi mắc hiểm nguy, tùy phương tiện hết hàng hết khô.

o
o o

VỊ HÀM — 味鹹 (là mùi mặn)

Vật mặn là dẹ nhứt hay ăn, cách mặn mỗi là bốn là cần, hột mùi mặn trăm năm còn mặn, ăn mặn đậm màu da chẳng trắng, ưa mặn mỗi nhan sắc phải hư, bởi vậy nên người sẵn dả chi cư, thường mắm mùi đen ưa quánh thịt, có măn năm ai mà chẳng thích, vị hạ hành nhập thân kiện tì, mặn mở dầu kỳ thủng cật kỳ, hảo mặn lắm hại càng cứng lưỡi, hay giúp chúng chặt răng biết mấy, loài cá ương nhờ mùi biết là bao, giúp đỡ người khi ốm khi đau, ấy là vật thể gian thường dụng, trẻ thơ ấu chớ ăn mùi sống, măn da non mùi phải sạm da, chứa mặn mỗi da phải xột xa, bình mới mạnh ngon ăn rụng tóc, muốn tươi nhuận thịt da lớn vóc, ăn bột vừa măn măn cho qua, lời góp gom tỏ ý gần xa, mùi mặn lạc vệ-sanh âm thực.

o
o o

BỒ DI — 補遺 (là thêm chỗ sót)

Sớm mở cửa chớ ăn trái cây sống sít, chiều gài then chớ thực vật hàng lương, khi nằm ngồi đi đứng đôi xây thường, kéo mang chứng ngủ lao lực tồn, đứng lâu lắm ắt là hại cốt, đi xa ắt phải tồn gân, mắt ngó lâu tồn huyết hao thần, ngồi tồn nhục, nằm nói lao tồn phế, người trên thế biết

chi là hể, sốt vật ăn uống nước chính là vệ-sanh. Bệnh thời hành dịch khí nhiễm truyền quanh; vì giống độc vi trùng khó thấy, lâm vào bụng càng thêm lừng lầy; biến bệnh ra thờ tả nhiều đường, hoặc dưới sông hoặc ở trên đường, ăn rao rât hoặc trôi theo vòng nước, người tránh khỏi ắt là hậu phước; kẻ vương nhằm ắt phải họa to; hoặc khi người có mắc bệnh ho; ăn uống lộn cháu con truyền bệnh, loài sâu độc; khó bề toan tính, kiến tiền vi họa thấy cùng chẳng; muốn làm sao cho đặng tiết căn, ăn sốt chính ắt là vô hại, nhằm luồng độc mắc công chớ nại; nấu nước rồi, mười phút đồng hồ; hể nước sôi mới chết vi trùng, kẻ thú què tay lăm chơn bùn, uống nước lạnh ăn cơm dầm dĩa quen bụng. Nhon bởi thọ nắng mưa khi bầm; song vậy mà tận yếu phải vương; chi cho bằng ngửa trước an khương; nước phải lược đôi ba lần sẽ uống, thường mạnh giỏi ai mà chẳng muốn, mạnh giỏi nhon bởi vệ-sanh, bệnh mới đảo chớ để thấy hình, mau tiềm rước lương-y điều trị, biết dùng thuốc chớ dùng tạp chi, bệnh nhiều thầy bệnh ắt phải hư, bệnh chẳng lành mắc chứng tương tư, bệnh quái chứng ắt là oan trái, chớ đắm rượu dưng mê sắc gái, đắm mê nhiều mắc bệnh hư thân, giờ ngủ nghe phải dưỡng tinh thần, đêm ngủ đặng 7 giờ khỏi bệnh, hay tắm gội thường thân an tịnh, hay chơi bởi vóc phải tổn hao, lãng phí xài tiền bạc phải hao, lành tiết của gấm dĩa vô ích, tiện cùng qui cô có xinh có lịch, đất với trời có nắng có mưa, người khác nhau ý ở saõ vừa, bệnh giống bệnh song thiệt hư khác chứng, buổi thời dợt nam thanh nữ tuấn, mùi miếng ăn có dở có ngon, nhà giữ gìn trẻ cháu trẻ con, các loài thú chết đau chớ dụng, loài thú bệnh nuốt vào trong bụng, tích mấy trắng giống độc cũng còn, tích tụ sanh lâu phải gây mòn, dày da bụng thuốc tiên khôn cứu, ăn sống sít vui cùng tiết rượu, khi yếu ương đau dạ đau lòng, hoặc sanh ra các chứng bệnh phong, do quá ẩm đêm hôm nhiễm gió, kẻ ưa giống thịt mèò thịt chó, nuốt nhằm lòng hậu nhứt thành ho, khi lộ đồ tất bước khôn đo, vào chỗ hiem chẳng ai đi tới, cùng phòng quanh nào ai bước lợi, lâm bước vào vào thấp độc xâm mình, truyền độc đơn phong độc biến sanh, phạm

độc thấp ắt là khó dễ, chớ bước tới chỗ đang dơ uế, chớ dầm mưa thấp độc xâm mình, khi đang xa lữ bước lộ trình khác chớ uống nước hào nước dưng, kẻ đau bại cùng là bệnh thũng, cử nem chua lập xưởng gói rao, việc cơ trời ai rõ thấp cao, ngừa bệnh oạn ắt an qui thể, vật ăn uống muôn ngàn khó kể, nói tóm về ngũ tạng nội thương, bệnh tại can phong nhập can trường, cử chua chát cùng loài phong vật, ấy là cử điều âm thực, bệnh tại can cử món vào can, bệnh vào tâm nhiệt biến đa đoan, tâm thuộc hỏa cử đồ nhiệt độc, hoặc ghẻ chốc lặn cùng thổ huyết, cử rượu nồng kiên nhiệt dưỡng tâm, bệnh tại tì biến thốt biến rãng, cử giống ngọt dưỡng tì mạnh mẽ, bệnh tại phế cử loài nhập phế, mùi cay co khô phổi chớ ăn, bệnh mỗi tề lâu chữa dứt căn, tam âm bệnh thuộc về tại thận, tay chơn lạnh bụng sôi lặn độn, cử thanh lương cùng món lạnh hàng, bảo tiên thiên cho dặng vững vàng, hậu thiên cũng vệ-sanh tròn vẹn, vẫn đã biết số trời đâu dễ hẹn, nhưng thế gian « người sống hơn đồng vàng, » giúp ích chung nhờ lúc thanh nhàn, bảo nguơn khí sống lâu hơn giàu lớn.

(Cuốn thứ nhì sẽ tiếp theo).



HÀNG TỐT HƠN KHÁCH !

Giá rẻ hơn các nơi.

Hiệu: VINH-DA (Epicerie)

Đường Amiral Courbet số 16 Saigon.

Bán đủ các thứ rượu chát và rượu tây, đồ hộp, đủ đồ gia-vi như các hãn Tây và Khách.

MƯỜI NĂM DANH TIỀNG!

Hàng gởi đi lục châu (Contre-remboursement).

Chữ nhân : HUỲNH-VĂN-KÝ.

Thuốc hiệu con Bướm-Bướm

ĐƯỜNG TỔNG-ĐỐC-PHƯƠNG, NGAN CHỢ CÁ. — (CHỢ LỚN)

Bổ huyết cường thân « HUYẾT-TRUNG-BỮU »

Bồn dược-phòng bán thứ thuốc « Huyết-trung-bữu » mười mấy năm rồi, lấy làm công hiệu lắm. Các ngài đã có mua « Huyết-trung-bữu » dùng rồi đều nhìn rằng là có ích cho thân thể, quả là bổ-huyết thêm tinh, sức hay đề-nhút, bởi thấy người đời nhưn huyết-dịch kém hao, mang bệnh cũng nhiều, nên bồn dược-phòng chỉ rõ các chứng bệnh, nhưn huyết kém mà ra và sự công-hiệu sau khi dùng thuốc « Huyết-trung-bữu » rồi, mỗi mỗi chỉ rõ ra sau, cho chư vị đáng hưởng cái phước khương-tiện, là cái vinh-hạnh của bồn-dược-phòng vậy :

« Công hiệu của thuốc « Huyết-trung-bữu », trừ các chứng bệnh trong huyết-dịch.

Đầu nhức, lưng đau, lở tai lưng bụng, thận-hư : bởi huyết ít « uống Huyết-trung-bữu » chẳng bao lâu thấy thẽ.

Xây xẩm, mắt lòa, hoài đương, huyết tình bởi « Huyết suy » thì mình mạnh ăn ngon.

Mắt vàng, da bụng, gót thũng, vị yếu : bởi « huyết kém » huyết đủ lành bệnh.

Các chứng thổ huyết, ngũ lao, thất thương, bởi « huyết yếu » mạnh tỷ, cô tình.

Lơ lẩn hay quên, tứ chi yếu ớt bởi « huyết thiếu » bổ óc, thêm huyết.

Có thai, đẻ rồi vì bệnh bạc đường kinh, bởi « huyết hư » bệnh mạnh, điều kinh.

Đường kinh không chừng, bệnh x'ên đái, bởi « huyết khô » đường kinh đúng, giứt bạch đái.

Thuốc này có gởi bán tại các tiệm thuốc Bắc khắp lục-châu.

Mỗi ve lớn	2 \$ 00	Mỗi ve nhỏ	1 \$ 20
------------	---------	------------	---------

Giày dép Bắc-Kỳ

Có tiệm đóng tại Hà-nội kiểu khéo, chắc mà tính giá nhẹ
Hán sỉ và bán lẻ tại tiệm : TRẦN-QUANG-XUÂN (đầu chợ mới), 158 đường d'Espagne Saigon.

Có bán : Mền nỉ, mền bông, khăm, xe máy, đồng hồ, đồ Alumium, ghế Thonet thiết, giày nón và các đồ tạp hóa, vãn vãn, mua thẳng các lò bên Pháp-quốc, giá nhẹ.

KHOA THỨ V

TIỂU THUYẾT TÂY

Truân chuyên phạn gái

TÁC GIẢ, VOLTAIRE TIÊN-SANH

HỒI THỨ NHỨT

Nuôi con những ước vẽ sau,
Trao tơ phải lúa, gieo cầu đáng nơi.

Đức Bỉ-Lực là vua xứ Ba-by-Long, thường sánh mình là người đệ-nhứt chí-tôn trong thiên-hạ; vì trào-thần thường tôn ngài và các nhà chép sử đều ghi chép như vậy. Nhưng có điều nầy đây cũng đủ chứng chắc lẽ ấy cho ngài, là các vị tiên-đề của ngài xây thành Ba-by-Long trước ngài hơn ba chục ngàn năm, nay ngài tu chỉnh lại thêm oai-nghi tốt đẹp nữa. Hoàng-cung của ngài ở cách thành Ba-by-Long chừng mười ngàn thước, cắt dài theo khoản giữa hai con sông Ô-phờ-rát và sông Hồ-giang. Đền ngài ngự mặt tiền rộng hơn ba ngàn thước, cao vợi tột mây xanh. Trên từng lầu chót đều có lang-can bằng cẩm-thạch trắng, bề cao năm mươi thước; trên lầu ấy thờ những tượng cao lớn của các vị tiên-đề và các đàng công-thần trong nước. Lầu ấy xây bằng gạch, tráng bằng chì, trên mặt chì lại đổ dền mười hai thước đất bề dày, trên mặt đất ấy lại trồng đủ các thứ cây trái phủ tạng gieo nhánh, lây làm yếm mát.

Nước thì dùng công mà dẫn vào đầy các hồ xây bằng cẩm-thạch trong vườn ấy, rồi lại có nẻo khác mà dẫn nước tháo ra, chảy dài như một thác nước, dài trên sáu ngàn thước, trăm ngàn mọi nước lên rồi lại xuống, trở lại sông Ô-phờ-rát.

Những điều kể trên đây tuy là lạ, là đẹp, song còn một món lại lạ, lại quý, lại đẹp hơn nữa, ấy là nàng Cung-chúa con gái một của đức vua, mỹ danh là Phỏ-mẫu-San, vì nhan sắc của nàng, nói chi là nhan sa, cá đầm, ngọc thốt, hoa cười; duy nói tác rằng trên trần-thế có một không hai, cho rằng tiên-nữ lạc lời nguồn đào mới là đúng! Vậy nên đức vua Bỉ-Lực lấy làm tự đắc, coi cung-chúa còn trọng hơn giang-san ngải thập bội. Lúc ấy cung-chúa tuổi đã đến tuần cập-kê : Là lúc phải kén rể thừa-long cho nàng. Và thuở ấy có thầy coi sô đoán rằng : Cung-chúa Phỏ-mẫu-San sẽ gả nghĩa với người kéo nổi cây thần cung Nam-Lỗ. Nguyên cây thần cung Nam-Lỗ này là tên của một người thợ-bán sức mạnh để lại, bề cao gần bằng bảy thước, làm bằng cây mun, cứng hơn là sắt trên Ngũ-hành-Son, xưa kia rèn nó tại lò bác-quái, mà từ thuở Nam-Lỗ chết đến giờ, chưa có ai kéo nổi cây cung thần ấy.

Thầy coi sô ấy lại nói rằng : Tay nào kéo nổi cây cung ấy sẽ giết chết con sư-tử dữ-tợn hun-băng hơn hết trong sở-thú thành Ba-by-long. Chẳng phải vậy mà thôi đâu, tay nào kéo nổi cây cung thần, thẳng đặng sư-tử lại phải đánh đổ các tay đôi địch của mình mà nhứt là phải có trí-hóa nhiều, lịch-sự người, tánh nết biến từ, và có nhiều món báu lạ hơn hết trên thế gian.

Liền có ba vị vua đến xin cưới Cung-chúa Phổ-mẫu-San: là vua xứ E-gíp-tô, vua xứ Thiên-trước, và lang-chúa xứ Xít-tô. Vua Bì-Lực dạy chọn ngày và chỗ thí-vò ở trước đền ngài, nơi một khoản đất ở giữa hai giòng nước: sông Ô-phờ-rát và Hô-giang hiệp lại. Lại xây xung quanh vò-trường ấy một cái giàng bằng cẩm-thạch, trên giàng ngồi đặng năm trăm ngàn người. Ngay trước giàng ấy thì đặt ngài để đức vua ngự và cung-chúa cùng trào thần; còn hai bên tả hữu, thân giữa ngài vua và cái giàng, thì đặt sẵn bộ ngọc cho ba vị vua và các vị vua khác đến xem cuộc lễ lớn lao lạ lùng nầy.

Vua E-gíp-tô tới trước, mình cỡi bò A-bi (1) tay cầm cây đòn Hổ-cầm. Người lại có hai ngàn thầy cả theo hộ giá mặc áo bò trắng hơn là tuyết; hai ngàn thái giám, hai ngàn người thuật-sĩ,

Kê đó vua Thiên-trước đến, ngồi trên bánh mười hai voi. Quan bảo-giá của ngài lại đông và rần rộ hơn của vua E-gíp-tô nữa.

Rốt hết tới phiên lang-chúa Xít-tô, các quan bảo-giá của người đều tuyển chọn cả, mỗi người đều đai cung mang tên. Người cỡi một con cạp lớn của người đã đánh phục, cạp ấy đứng cao hơn ngựa Bắc-thảo. Vị vua nầy tướng mạo khôi ngô hùng-dũng, lớn hơn các tay đôi địch của người; hai tay người để trần, đã trắng lại vạm-vỡ, có thể kéo nổi thần cung Nam-lô.

(1) Bò A-bi, bên nước E-gíp-tô thờ như thần-linh, bò ấy đen trắng có vằn trắng và vuôn, và có dấu bán-nguyệt phía tay mặt. Bò ấy nuôi tại xứ Mãn-phi, biết việc đi-lai. Đến khi nó đặng 25 tuổi, người ta nhận nước rồi chôn cách trọng thể trong đền Sê-ra-dom.

Trước hết ba vị vua làm lễ ra mắt đức Bì-Lực và cung-chúa Phổ-mẫu-San. Vua E-gíp-tô dựng cho cung-chúa hai con sấu lớn nhứt ở bên sông Ninh, hai con trâu nước, hai con ngựa vằn, hai con chuột xứ E-gíp-tô và hai cái hình nhơn và các sách của thánh Hết-mê, người tưởng rằng trên thế gian không đâu có các món báu lạ đó.

Vua Thiên-trước thi dựng một trăm con voi, mỗi con chở một hôn tháp bằng cây thép vàng, dưới chơn đều có để một cuộn kinh Oai-dam, chánh tay đức phật Thích-ca viết kinh ấy.

Lang-chúa xứ Xít-tô không biết đọc viết chi cả, dựng một trăm ngựa chiến, có yên lạc cụ-tử, làm bằng da chồn đen.

Lúc ấy cung-chúa cúi đầu đáp lễ mỗi vị vua, thiết là dung-nhan yếu-diệu, diện-mạo phương-phí.

Vua Bì-Lực truyền dẫn mỗi vị vua an-vị trên bệ-ngọc đã dọn sẵn rồi. Đoạn vua phán rằng : « Phải chi trăm có ba vị cung-chúa, thì hôm nay trăm đã làm cho sáu người hưởng đều hạnh-phước ! » Rồi đó vua dạy bắt thăm, thử coi ai phải kéo cây thần-cung trước.

Vua dạy viết tên ba vị vua kia bỏ vào một cái nón vàng. Tên vua E-gíp-tô ra trước, kẻ đó là tên vua Thiên-trước. Lang-chúa xứ Xít-tô, đem cây cung rồi nhâm các tay đôi thủ mình, thì không phiền sao cái thân mình lại ở chót.

Lúc ở trong bắt thăm, thì ở ngoài mười ngàn quan hầu và hai mươi ngàn phụ-nữ phát đồ giải lao cho người dự xem cuộc ấy, không thiếu sót một người.

Ai nầy đều tưởng rằng: Trời sanh các vua chúa ra, chỉ để ăn lễ ăn tiệc mỗi ngày mà thôi, ước sao các lễ chơi phải khác nhau, mới vui cho; và đời người ngắn ngủi, không ăn chơi chẳng là uổng lắm; còn những việc kiện thưa, gây gổ, giặc giã, các thầy cãi tranh nhau, làm cho điều tày nhân loại, là những điều lắm lạc dữ tợn; sao chẳng biết rằng con người sanh ra chỉ vì cuộc vui sướng; nếu con người không thích chỉ hưởng cuộc vui chơi, thì loài người chẳng phải sanh vì các lễ ấy; và nguyên nhưn sự sống loài người là đều khoái lạc, còn bao nhiêu điều khác là sự hao huyền !

Đương cơn sắp sửa khởi sự bói vận mạng nàng Phở-mẫu-San, coi sẽ về tay ai, bỗng có một chàng lạ mặt, cỡi con kỳ-lân, dác theo một kẻ tùy tùng cũng cỡi kỳ-lân vậy, và trên tay thì đỡ một con chim lớn ở ngoài bước vào. Quán giữ cửa mới thấy đều giật mình, và thấy mặt người ấy như có thần vậy. Ngờ là thiên - thần gián hạ, hay là vua chúa chi đây. Chơn mày thì đen, tóc thì vàng hoe, ở Ba-by-long chưa hề có người lịch trai như vậy; bộ tướng lịch sự của người ấy, làm cho cả hội đều muồn ngó, nên người ta trên giàn đều đứng dậy hết, đặng coi cho tày; cả thầy các cung-phi mỹ-nữ đều ngó sừng sột; chính mình nàng Phở-mẫu-San, mắt đương ngó xuống, cũng ngó lên và ửng đỏ hai má phân; ba vị vua thầy đều thất sắc; cả thầy người tự coi trên giàn, so sánh nàng Phở-mẫu-San với người lạ mặt ấy, thì thầy đều la lên rằng: « Trên đời chỉ có người trẻ trung nầy là lịch sự bằng cung-chúa mà thôi. »

Các quan cận-thần hay sự lạ, hỏi người ấy có phải là một vị vua không. Người lạ mặt trả lời rằng, mình không có tới danh dự đó, song người ở rất xa, vì tọc mạch muốn đến xem cho biết, coi có vua nào xứng duyên xứng phận cung-chúa Phở-mẫu-San chẳng? Các quan liền dắt người ấy, người tùy tùng, hai con kỳ-lân và con chim của người, vào ngồi trước hàng thứ nhứt võ-trường. Người ấy cúi đầu làm lễ đức Bì-Lực, cung-chúa, ba vị vua và cả người xem hội, rồi mới ngồi xuống. Hai con kỳ-lân nằm bên chơn người, con chim thì đậu trên vai người, còn người tùy tùng thì mang một cái túi nhỏ, đứng hầu một bên người.

HỒI THỨ HAI

Máng tin dứt áo ra về,
Cánh bằng tiển gió, cát lìa dặm khơi!

Đã tới giờ các vua thử sức. Vua Bì-Lực truyền mở hộp vàng lấy cây cung thần Nam-lò ra. Thấy cả coi về việc lễ di trước, có năm mươi quan hầu đi theo sau, tiếng kèn thổi vang vầy, đem cây cung dựng cho vua E-gíp-tô, người dạy các thầy cả của người làm lễ, rồi đem dâng đầu bò A-bi, trong bụng chặc rằng: Thề nào mình cũng kéo nổi cung ấy như chơi.

Người bước xuống giữa võ trường, ráng sức kéo thử, ráng hết bình sanh chi lực, mặt mày đỏ kè, làm cho người coi trên giàn thấy cười rộ lên, mà nàng

Cung-chúa Phổ-mẫu-San cũng không nínặng. Quan giáo-sĩ của người bước ra tàu rằng: « Bệ-hạ hãy nhường cái danh dự hảo huyền đó đi, ấy là sức lực vô phu; Bệ-hạ sẽ thủ thắng trong các món khác: Bệ-hạ sẽ đánh thắng con sư-tử, vì Bệ-hạ có thanh gươm của thần Ô-si-ri ban cho. Nói rằng Cung-chúa xứ Ba-by-long sẽ gả cho người có trí hóa, thì Bệ-hạ là người có trí vì đã giảiặng mây cầu thai; rằng nàng sẽ gả cho người hơn từ hơn hết, thì Bệ-hạ là người hơn từ, vì các thầy cả nuôi Bệ-hạ từ nhỏ đến giờ; Bệ-hạ lại làm chủ bò A-bi và các kinh Hết-mê, là những vật báu nhứt trên thế gian này. Cung-chúa Phổ-mẫu-San không về tay Bệ-hạ, chớ về ai? » Vua E-gíp-tô nghe rồi phán rằng: « Khanh nói nghe có lý lắm. » Nói rồi lên ngai mà ngồi.

Tới phiên vua Thiên-Trước, bước ra tiếp lấy cung thần. Người đã dẫm tay trước trượt nửa thàng cho cứng cát, song kéo không nổi, trong bụng nghĩ thầm rằng: Vua Xít-tô không tài gì có phước hơn mình đặng.

Đầy đã đến phần Lang-chúa xứ Xít-tô. Người có sức mạnh thiệt; nhóm thử mây phen, cây cung có hơi dặng chút đỉnh, song cũng không kéo nổi. Cả người ngồi coi trên giàn, thấy bộ tịch vua Xít-tô thì đều gật đầu, khen người khá hơn hai vua kia một chút, và chắc rằng Cung-chúa xinh đẹp chẳng về tay ai cả.

Thình lình người trai lạ mặt nhảy vào vô-trường, nói với vua Xít-tô rằng: « Bệ-hạ chớ lấy làm lạ, vì sao mà dương cung này không nổi. Nguyên cung này

làm ra tại xứ tôi, phải biết chịu thì kéo mới đặng, vậy ngài để tôi kéo thử coi. » Tức thì người ấy lấy một mũi tên, để lên giây, kéo cung Thần Nam-lồ, buông ra một cái, mũi tên bay ra khỏi vỏ-trường rất xa. Cả triệu cái tay đều vỗ rộ lên. Cả thành Ba-by-long đều rộn-rục, nô nức, xôn xao, và cả thầy đờn bà đều nói: « May mắn thay cho người trai lịch này lại mạnh mẽ thế này! »

Người trai ấy lại thò tay vào túi lấy ra một miếng ngà nhỏ, dùng một cây kim vàng viết vào miếng ngà ấy, buộc miếng ngà vào cây cung, rồi đem hết mà dựng cho nàng Cung-chúa, một cách tế chỉnh nghiêm trang, ai thấy đều lấy làm lạ lắm. Xong rồi người trai ấy trở lại chỗ mà ngồi. Cả thành Ba-by-long đều ngán ngại; ba vị vua thấy hải kinh, còn người lạ mặt ấy giả như không thấy chi hết vậy.

Nàng Phở-mẫu-San lại còn ngạc nhiên hơn nữa, nàng đọc miếng thẻ ngà buộc nơi cây cung, có mấy hàng chữ bằng tiếng xứ Sanh-diên, như vậy:

«Cung thần Nam-lồ để dùng binh,
Hạnh phúc đôi ta ấy chữ tình.
Đeo lấy sức càng hơn vạn chúng,
Giúp mình làm chúa cả thương sinh.
Ba vua át khó vậy tơ tóc,
Một gái đầu kham chấp mỗi mảnh.
Chưa rõ lòng nàng đầu gán bó?
Hay phần ta phải đất trời ganh? »

Bài thi này không chút chi làm phiền lòng Cung-chúa cả; song bị một hai vị lão quan bài biếm, tâu rằng: «Thuở trước, lúc thái-bình, người ta sánh vua Bĩ-Lực là mặt trời, còn nàng Cung-chúa Phổ-mẫu-San là mặt trăng, cổ ngài là hòn tháp, hòng ngài là cái đấu để lường thóc. Các quan ấy nói rằng: Người trai lạ mặt ấy không có tư tưởng gì cả, lại làm thi sai niêm luật nữa; còn các bà Hoàng-hậu cung-phi thì gọi thi ấy có vẻ lả lơ lắm. Các bà chỉ lạ có một đều là người có sức mạnh dương nổi cung thần, lại có trí hóa rộng rãi như vậy. Người nhũ-mẫu (1) của Cung-chúa nói với nàng rằng: «Cung-chúa ôi, có tài như thế mà chi! Người trai ấy dầu có chí và sức mạnh kéo nổi cây cung thần nhắm cũng chẳng làm gì.» — Cung-chúa đáp: Làm đặng vậy người ta mới khen ngợi chớ. — Người nhũ mẫu nói nhỏ nhỏ rằng: «Còn bài thơ đó, chắc là để gọi tình thương!»

Lúc ấy vua Bĩ-Lực hỏi lại các hoạn-quan, thì trong ba vị vua ấy chẳng có vị vua nào kéo nổi thần cung Nam-lỗ, vậy thì chưa ai đặng cưới con gái ngài; bây giờ ai đánh thắng con sư-tử trong vườn thú ngài, thì sẽ đặng cưới Cung-chúa. Vua xứ E-gíp-tô bấy lâu thường tự tôn ở trong xứ mình, nay nghe vậy thì bất phục, vì một vị vương phải đi tranh đấu với thú mà cưới vợ sao? Người tỏ thiệt rằng: hết lòng muốn sánh duyên với Cung-chúa Phổ-mẫu-San, nhưng rủi bị sư-tử bóp họng, thì còn đâu mà mong gả duyên tơ tóc với nàng? Vua Thiên-trước cũng đồng một ý kiến với vua E-gíp-tô, cả hai hai đều đồ cho vua Ba-by-long có ý kiêu ngạo mình; vậy phải đem binh đến mà trả thù ấy, vì hai vị vua chắc rằng mình có lắm kẻ tôi dám tận trung vì vua mà chết, chẳng cần phải nhọc sức mình; chừng ấy sẽ phết vua xứ Ba-by-long rồi sẽ bắt thâm mà chia nàng Cung-chúa Phổ-mẫu-San!

Ước định đã an bài, hai vua vội vả gửi tin về nước mình, dạy đem qua hai trăm ngàn binh đặng bắt nàng Phổ-mẫu-San.

(1) Bà vú.

Lúc đó chỉ còn một mình vua xứ Xit-tô cầm đao lược ra võ-trường. Vì nhan sắc nàng Phỗ-mẫu-San, nên trong trí vua quyết một thủ thắng mà thôi, cũng vì nàng mà người mới đến thành Ba-by-long. Người muốn tỏ ra cho ai nấy biết rằng: Dầu vua Thiên-trước và vua E-gip-tô có quỉ quyết không sánh mình với loài sư-tử, thì người cũng dặng tiếng can đơm mà không từ trần đối địch này, thì cũng đủ mà chuộc danh dự đế-vương! Người ý mình đủ sức, không cần chi cỡi cạp của người. Nên lược tới một mình, nài nịch cách sơ sài, đầu đội mào thao có tui vàng, trên mào giắt ba cái đuôi ngựa trắng như tuyết.

Người ta liền mở chuồng thả con sư-tử lớn nhứt bắt trong núi Thái-sơn ra mà đối địch với vua Xit-tô. Vầu con sư-tử ấy bèn lăm, dường như có thể xé nát ba vị vua một lược dặng. Tiếng nó gầm hét lầy lừng, làm rùng động hết thảy người nhồi trên giàn. Liền đó hai bên ra tay tranh đấu với nhau. Vua Xit-tô rất dũng cảm, đâm vào mồm sư-tử một gươm, mũi gươm dặng nhằm răng con sư-tử vắn lửa ra sáng giới, làm gãy mũi gươm; chúa sơn lâm bị thích thương đô quạu, liền vầu vào hông vua ta một vầu rất nặng.

Người trai lạ mặt thương hại cho vua Xit-tô vì can đơm mà lâm nguy, tức tốc xông ra võ-trường, chém đầu con sư-tử một cách dễ dàng, chẳng khác thò tay vô túi mà lấy đồ vậy.

Đoạn lại lấy ra một cái hộp nhỏ đưa cho vua Xit-tô mà nói rằng: «Bệ-hạ hãy lấy thuốc hàng này, là thứ thuốc hàng mọc bên xứ tôi mà xứ, trong giây phút thương tích Bệ-hạ sẽ lành liền. Tình cờ làm cho Bệ-hạ thắng không dặng con sư-tử; song chỉ khi Bệ-hạ cũng đáng khen. »

Vua Xit-tô nặng vì ơn cứu tử, nên dẹp lòng đố kỵ, cảm ơn người cứu tử mình, trân trọng đến đền rồi trở lại chỗ ngồi lấy thuốc hàng mà đắp nơi bị sư-tử vầu.

Người trai lạ mặt trao đầu sư-tử cho kẻ tùy-tùng; người ấy đem lại hồ nước rửa thiệt sạch, bóp hết máu, rồi thò tay vô túi lấy ra một cây sắt, nhổ hết bốn chục cái răng

của con sư-tử, và thế vô chỗ rằng ấy bốn chục hột thủy-xoàn bằng trang cỡ rằng đó.

Chàng lạ mặt trở lại chỗ mà ngồi như thường, lại trao cái đầu con sư-tử cho con chim và nói rằng: « Ở chim xinh, hãy đem lễ mọn này dâng cho Cung-chúa đi. » Con chim vung lờ, một chon quấu lấy đầu sư-tử, đem dâng trước mặt nàng Phở-mẫu-San. Bốn chục hột ngọc thủy-xoàn làm chóa mắt hết thấy. Thuở nay trong xứ Ba-by-long chưa hề thấy ngọc tốt như vậy. Vua Bỉ-Lực và các quan thấy đều kinh hãi. Đến chừng thấy con chim dâng đầu sư-tử cho Cung-chúa thì lại càng lấy làm lạ hơn nữa. Con chim ấy lớn bằng con chim ưng, song cặp mắt nó thì hiền không dữ tợn như cặp mắt con chim ưng. Mỏ nó đỏ hồng-hồng. Cổ nó thì đủ các màu, xem ra đẹp lắm. Lông nó sắc sảo mịn màng. Chon nó màu bạc, đuôi nó bấu lọng không bút nào tả ra được.

Các quan ai cũng khen ngợi, ai cũng trầm-trồ, ai cũng bàn bạc về vụ bốn chục cục ngọc thủy-xoàn và con chim. Nó đậu nơi lan-can thân giữa đức vua Bỉ-Lực và nàng Phở-mẫu-San; Cung-chúa vuốt ve, nựng niệu, mơn trớn nó. Thì con chim dường như mừng lắm vậy. Lúc Cung-chúa nựng niệu mơn trớn nó, thì nó cũng mơn trớn lại và ngó nàng một cách rất thân mật, dường như biết cảm động vậy. Cung-chúa lấy bánh và đậu cho nó ăn, thì nó lấy chon mà tiếp, rồi đưa lên mỏ mà ăn một cách rất dễ thương.

Vua Bỉ-Lực chăm chỉ coi các hột thủy-xoàn, đoán rằng: Đáng giá một tỉnh trong nước của ngài. Nên truyền lệnh đáp lễ lại cho người lạ mặt ấy, còn trọng thể hơn của ba vị vua. Đức vua phán rằng: « Người trai trẻ này chắc là con của vua Trung-hoa, hay là vua xứ O-rốp của ngài thường nghe nói, hoặc của xứ A-phờ-rít, là xứ ở gần xứ E-gip-tô.

Lập tức ngài phái một quan ngự-lâm đến trước võ-trường khen tặng người lạ mặt ấy, và hỏi người có phải vua hay là Hoàng-tử các nước trên đó chẳng, và vì làm

sao người có nhiều vật báu lạ lùng, mà lại đi với một kẻ tùy-tùng và mang một cái túi nhỏ như vậy ?

Lúc quan ngự-lâm vừa đến võ-trường, thì lại có một kẻ tùy-tùng khác nữa, cỡi kỳ-lân đi tới. Kẻ tùy-tùng ấy nói với người tuổi trẻ rằng: « Hỡi này Ốc-Ma, cha chàng gần từ-trần, tôi đến báo tin cho chàng hăng.» Người trẻ tuổi nghe rồi, ngược mặt lên trời, chửa-chang giọt lụy chỉ trả lời đặng một tiếng này: « Thôi, chúng ta đi.»

Lúc quan ngự lâm thay mặt vua Bử-lực đến khen tặng người đánh thắng sư-tử, và dâng bốn chệt hột thủy-xoàn, người chủ con chim xinh, hỏi kẻ tùy-tùng của người, cha người thiếu niên anh-hùng ấy là vua nước nào. Kẻ tùy-tùng đáp: « cha chàng ấy là một người chẵn chiên già, mà dặng người tro ng xứ thương mến lắm.»

Cơn chuyện-văn sơ-sài, thì người lạ mặt đã leo lên lưng kỳ-lân rồi. Người nói với quan ngự-lâm rằng: « Xin Thượng-quan tâu lại đức vua Bử-Lực và Cung-chúa. Tôi xin người chiếu-cổ con chim tôi để lại. Vì tôi tung-tiêu chim ấy như đức vua tung-tiêu Cung-chúa vậy. Nói giứt lời, liền vẫy đoàn với hai kẻ tùy-tùng mà đi, trong giây-phút đã khuất bóng.

Cung-chúa Phổ-mẫu-San la lên một tiếng rất lớn. Còn con chim thì bay trở lên giàn, chỗ chủ nó ngồi, đứng cú-rũ dường sầu não, tứ đây không gặp nhau nữa. Rồi nó ngó chằm-chỉ Cung-chúa, lấy mỏ cạ vào tay ngọc của nàng mà tỏ lòng từng-phục quyến-luyến.

Vua Bử-lực kinh-hãi không chỗ nói, lại nghe rằng người trai phi-thường ấy là con của kẻ chẵn-chiên, làm cho đức vua nửa tin nửa ngờ. Ngài sai quan tức-tốc theo chàng, một lác về phục-mạng rằng ; ba người đều cỡi kỳ-lân, đuổi theo không kịp, và nếu cho nó chạy sai thì một ngày đi hơn một trăm dặm.



NHÀ MÁY XAY LÚA KIM THỜI

Nam-Thuận-An

M. NGUYỄN-CHIÊU-THÔNG

Ở góc đường Bonnard và đường Palikao
Dây thép nói số 729

Dây thép thường : Thông Cholon-Binh tây
Máy xay chạy bằng mô-tơ điện-khí rất tinh hảo.

Hà-cảnh-Lạc dit Bảy-Khoẻ

Bijouterie — Soierie — Mercerie

13 Rue Schroéder, Saigon. — Adresse Téléphonique 295.

Bán đủ k ều đồ nữ trang rất tốt mà lại khéo nữa. Có bán hàng Tây, hàng Bắc, hàng Nhứt-bồn, hàng Annam đủ thứ đều là thượng-bảo hạng.

Đồ nữ-trang của bồn hiệu bảo-kê biệt tốt, vì của bồn hiệu chế lấy. Vàng y và vàng đồ đều để giá phân biệt. Mỗi lần mua xin quý khách thử và cân lại cho biết vàng cao thấp, đủ thiếu. (Tại tiệm có đồ thử vàng «acide azotique» và cân tây của Annam). Đồ bán có toa làm tin.

Chủ-nhân

HÀ-ẢNH-LẠC dit BẢY-KHOẺ.

—♦—
AU CHIC TAILOR

GIÁ-CAT, Bd Bonnard Saigon

Nhà này cắt may y phục theo kiểu Âu. Tây biệt đúng. Dù thứ hàng cho quý khách dùng. May đã mau lẹ, Giá rẻ. Có phòng để mặc thử và đo đồ.

Chủ-nhân, HOÀNG-HỒNG-NGỌC

Nhà hàng NAM-KINH

11 et 13 Rue Lefèbvre Saigon.

Có đầu bếp thiết khéo nấu ăn thiện-nghệ, lảnh đặc tệt lớn nhỏ, gần xa, sẽ làm vừa lòng quý vị

Có thợ làm bánh, muôn thứ nào cũng có. Phòng ăn riêng cho quý khách. Tại nhà hàng có đề các thứ báo cho quý vị xem. Lại có tờ cáo báo thương-mãi để quý vị coi giá lúa giá bạc, giá hàng hóa v. v.

Simon GÂM.

AU TISSEUR Lê Phát-Vinh

Boulevard Bonnard Saigon.

Hàng Cầu-kho Anna n ta dệt ra, lảnh dệt tốt, mặc lâu không trổ. Dữ thứ hàng tốt hơn của Khách.

HĂNG ANNAM Háo-Vinh Công-ty

55, Bd Bonnard Saigon.

Trừ Savon thiết tốt, hiệu con rồng « Dragon, » con lân « Licorné » dầu Essence de Menthe chánh hiệu « Lò-Tiên » tốt nhất và rẻ nhất trong cõi Đông-Pháp

Phạm-văn-Hiến

Bd. Charner Saigon

Bán đủ đồ tạp vật mua thẳng bên Tây, đồ tốt giá rẻ. Trước ở đường d'Espagne, nay dời về Bd. Charner (Kinh lấp), xin đồng bào chiếu cố.

PHẠM-VĂN-HIẾN.

TIỆM VÀNG
Vinh-Thanh-San

Rue Marins Cholon

Làm đủ kiểu kim-thời rất khéo rất kỹ. Bảo kê vàng đóng
tuổi y toa. Giá cả chắc-chắn, buôn bán thiệt-tình. Đây là nơi
đáng cho đông-bào ta tin cậy. Chủ nhân LÊ-VĂN-NGŨ

HOTELL d'ANNAM
Nam-Việt Khách-Lầu

Bd. Charner et rue Carabelli Saigon.

Phòng ngủ sạch sẽ, tiếp rước quý-khách một cách tử tế.
Đây là nơi phươg tiện cho Lục-châu đi du-lịch Saigon có gia-
quyến đông. Chủ-nhân: HUỖNH-HUỆ-KỶ.

Kỳ-Tâm Hiên

351, Rue Marins Cholon.

Annam chế tạo đủ kiểu nón tây lợp bố, lợp vĩ đủ màu sắc. Rất
khéo, bán đó cần, đôn trạnh, đôn kim. Giá rẻ. Bán sỉ và bán lẻ.
Chủ nhân: LÊ-VĂN-SANH

NAM-HONG-PHAT

204 et 206, Boulevard Bonnard Saigon

ngăn gare xe lửa nhỏ Saigon—Cholon—Govap

(Gần Chợ mới)

Khách-sạn này lập ra đã lâu, nay sửa soạn lại trang
hoàng, tinh anh sạch sẽ. Có bán rượu lễ để quý khách
chiều chiều thưởng hững giải lao, có mỗ thêm một tiệm
cắt may y-phục Langsa và Annma rất khéo lại mau, bán đủ
thứ hàng, lụa, tơ, vải vân vân, nón tây đủ kiểu, bằng nỉ
màu và nón casques chánh tay thợ Annam ta làm, đã chắc
đẹp mà giá lại rẻ hơn đồ ngoại-quốc. Lại có bán áo mưa
(imperméable) bằng cao-su, không rứt nước, quý ông dùng
trong mùa mưa này tốt lắm.

Chủ nhân: HUỖNH-VĂN-THANH.

安南堤岸廣信記大藥房

Quản-Tín-Ký Đại Dược Phòng

60 Rue de Canton Cholon

CÁO BẠCH

Bồn hiệu có bán đủ các thứ thuốc. Cao, đơn huồn, tán, dược dầu, dược thủy. Thiết là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh. Những thuốc của bồn hiệu chế luyện ra đều có dùng cát nhân (Tôn-chơn-Nhơn) làm tin. Xin chư quý vị có mua thuốc của Bồn-hiệu, thì gửi thơ cho Bồn-hiệu hay. Để phòng bị như vậy: Monsieur Quản-Tín-Ký Đại dược phòng, Rue de Canton n° 60 Cholon. Thì Bồn-hiệu sẵn lòng gửi thuốc lập tức chẳng sai, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đóng nhà thơ mà nhận thuốc.

Như chư quý vị có muốn xin Catalogue của Bồn-hiệu xin viết thơ cho Bồn-hiệu hay. Tại Bồn-hiệu sẵn lòng gửi cho liền.

Bồn-hiệu kính cáo

VẠN ỨNG ĐỨC TÈ DẦU

DẦU BÁ CHỨNG

Dầu này chủ trị bốn mùa cảm mạo nghệt mũi, nhức đầu tay chơn bải hoải, trúng thử, trúng hàn, cảm nhảm khí độc, trạo trọc đau bụng, ăn uống không tiêu, sinh bụng ợ chua, đàm lên chận nghẹn, bất tỉnh như sượng ho hen khò khè, hơi thở không đặng thông, đòn bả nắn bóp xây xăm máy mặt, con nít kinh phong hay ọc sữa, đi tàu đại sóng.

Dầu này trị bệnh đau bụng thường thường hiệu nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve 0 \$ 25

Mỗi hộp 12 ve 2 00

« CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RỎ TRONG TOA. »

TRỪ DANH NỮ BỮU ĐIỀU KINH HUỒN

Chủ trị các chứng bệnh như sau này:

1. Trị đường kinh khi trời khi sụt sanh ra đau bụng, uống trước ba ngày khi tới kỳ kinh nguyệt. 2. Trị đường kinh khi trời khi sụt làm cho đau quặn dạ dưới, uống trước ba ngày khi tới kỳ kinh nguyệt. 3. Trị đường kinh khi trời khi sụt làm cho đau bụng nhưc xương cốt, uống trước ba ngày khi tới kỳ kinh nguyệt. 4. Trị đờn bà ra huyết băng ra hoài không dứt, uống vô tức thì cầm lại. 5. Trị đờn bà sãng hậu huyết ứ không thông, uống vô tức thì thông. 6. Trị bạch xích đới, bạch đới, bạch đàm, uống vào thấy hiệu nghiệm. 7. Trị làm như hinh có nghén, mà chẳng phải có nghén, làm cho hay tối tâm máy mặt, mau dùng thuốc này thì thấy hiệu nghiệm. 8. Trị đờn bà tử cung hư lạnh nên lâu mà không thai nghén, thì mỗi tháng uống thuốc này năm ba lần thì hết bệnh, rồi lại có thai nghén. 9. Trị mới thọ thai một hai tháng mà động thai ra huyết đau bụng đau lưng uống vào thì an thai. 10. Trị đờn bà có thai ba bốn tháng động thai ra huyết, uống vào thì hiệu nghiệm. 11. Trị đờn bà có thai năm sáu tháng động thai làm cho đau bụng tức, uống vào thì an thai. 12. Trị đờn bà khi đến kỳ kinh nguyệt mà làm đau bụng, bế đường đại tiểu, lập tức uống thuốc này thì thấy hiệu nghiệm. 13. Trị đường kinh khi nhiều khi ít không chừng, dùng đến thuốc này thì là ứng nghiệm. 14. Trị đờn bà bí đường kinh lâu năm, hoặc là mới bí, dùng thuốc này thường thì đường kinh phải đều lại. 15. Trị đường kinh khi nhiều khi ít, khi trời khi sụt, uống thuốc này cao thường, thì đường kinh phải đứng lại liền. 16. Trị đường kinh khi đỏ, khi bầm, khi ứ lại uống vào thì hiệu nghiệm.

Cách dùng có chỉ trong toa.

Mỗi 1 ve giá là.

1 \$ 00

HUYẾT TRUNG BỮU

(Thuốc nước bổ huyết)

Huyết-Trung-Bữ này bất luận nam phụ lão ấu mà dùng cho thường thì tư dưỡng toàn thân, huyết mạch gân cốt cường tráng, tinh thần hồng nhuận.

Trị những mặt mày vàng mét thân thể ốm gầy, ăn uống chẳng đặng, nằm ngà chẳng yên, bệnh hậu khiêm bổ, các chứng huyết suy sanh chứng, thì lập tức phải dùng huyết Trung-Bửu này, thì đặng sanh tinh, trấn tâm kinh, mà lại khai vị, kiến bi sanh trường cơ nhục, còn phụ nữ dùng đến thì đặng điều kinh chuồng tử, con nít dùng đến nở da thắm thịt, thật là một thứ thuốc thượng phẩm hay bạng nhất.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve 1\$20 | Mỗi 1 ve nhỏ 0\$80
Mỗi lô 12 ve 12 00 | Mỗi lô 12 ve nhỏ 8 00

« CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA. »

THANH NHIỆT TIÊU BAN HUỒN

(Thuốc huồn tiêu ban)

Thuốc huồn này chuyên trị các chứng đau ban, ban bạch, ban điều, hoặc ngoại cảm thực trệ, nhức đầu, nóng mình, ọc phong, vị hàng, thoát nóng, thoát lạnh, đau xương, đau cốt rút gân, nhức thống, đau bụng, hoặc ỉa, hoặc mửa, khát nước, tứ chi thũng thối. Các chứng nói trên đều dùng đến thuốc huồn này thì ứng nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve giá là 0\$20

« Cách dùng có chỉ trong toa »

BỒ PHỄ THÁNH DƯỢC THỦY

Thuốc nước Bồ-phễ-Thánh-Dược này của bọn hiệu chế theo phép hóa học. Tánh thuốc bình hòa, mà lại mùi thuốc cam hương.

Chủ trị các chứng, trừ đàm, chỉ khái, tang háng, nhuận hầu Thanh phế, phạm như thương phong ho, ho lao, ho tổn, ho ra máu, khí siêng, hắng khái, hầu quản nóng nẩy, hầu ngứa, ho ra đàm mà có máu, ho khan tiếng, bất luận nam phụ lão ấu mà có mấy chứng bệnh nói trên đây dùng đến thuốc này thì thần hiệu lắm.

GIÁ TIỀN

Giá tiền 1 ve lớn 1\$00 | Một ve nhỏ 0\$60

« Cách dùng có chỉ rõ trong toa »

TIỂU NHI TRỪ NHIỆC TÁN

Thuốc tán này chủ trị coa nít mịch nóng đầu nóng, bất luận ngoại cảm phát nóng hay khốc đêm, trường phục phát đau, iã mửa, nằm ngời không an, hoặc kinh phong mình nóng hoặc phát nóng, phát lạnh, hoặc có phong, có đàm, các chứng nói trên đây đang, đến phước tán này lập tức cóng hiệu như thần.

Thứ thuốc này Bồn hiệu chẳng hề sợ nệ công, mà lại không sợ hao tổn của bao nhiêu, mà lựa ròng các thứ thuốc thượng phần chế luyện nên thứ thuốc tán này, vì Bồn-đường quyết một lòng tôn tâm tế thể, chẳng phải ham lợi, xin chư tôn có mua thuốc của Bồn hiệu phải coi cho kỹ cái nhãn TÔN-CHON-NHON, thì là chánh thuốc của Bồn hiệu kéo lắm thuốc giả mạo uông vào thêm bịnh.

«Cách dùng có chỉ rõ trong toa»

Mỗi 1 ve giá là 0 \$ 20

Ô KÊ SÂM NHUNG BẠCH PHỤNG HOÀN

(Thuốc điều kinh chướng tử)

Thuốc này chuyên trị những chứng đường kinh khi trời, khi sụt không chừng huyết kinh ra nhiều, huyết băng ra xối xã bạch dái, bạch dâm huyết bạch dâm dề, nhưn khi huyết hư lạc đường kinh làm đau bụng, đau ruột, kinh nghịch hành thổ huyết, bị dái, bị iã, phát nóng lạnh, xương cốt mỏi tê, huyết kinh hoặc dợt, hoặc bầm đen nhưn hoành sanh nghịch sãng thai y nhau chưa ra, ngời nhau, sãng hậu huyết ứ đọng cụt tương lên làm đau bụng, hoặc thai bịnh chẳng an, các chứng ấy điều dùng thuốc này uống với rượu nhưn đến bà chưa con thì sẽ có thai, nhưn có thai thì an thai còn nhưn ớn yên dùng đến thuốc này thì trở nên mập mập.

GIÁ TIỀN

Hộp kiền mỗi hộp 1 hoàn lớn	1 \$ 00
Hộp id. mỗi hộp 2 hoàn lớn	1 00
Hộp id. mỗi hộp 4 hoàn nhỏ	1 20
Hộp cây mun mỗi hộp 2 hoàn	0 60
Hộp cây mun mỗi hộp 4 hoàn	1 20

«Cách dùng có chỉ rõ trong toa»

TIỂU THUYẾT TÂY

Truân chuyên phận gái

(TIẾP THEO)

HỒI THỨ III

Ông tơ ghét bỏ chi nhau?

Chưa vui sum-biệt đã sầu chia phôi.

Thiên-hạ xúm nhau bàn-bạc về người trai lạ mặt tới và về thình-linh như vậy, rồi lại bàn quanh-quần rằng: Lẽ dẫu con của người chẵn-chiên lại có tới bốn chut hột thủy-xoàn lớn như vậy? Sao chàng lại cời kỳ-lân? Bàn như vậy rồi tứ-tán hết, còn nàng Phở-mẫu-San, vừa vượt-ve môn trôn con chim, mà tâm-trí luôn dật-dờ nghĩ-nghĩ.

Cung-chúa Anh-Đê vẫn là chị em chủ bác với nàng Phở-mẫu-San, cũng lịch-sự chẳng kém nàng bao nhiêu, khi ấy nói với nàng rằng : Tôi không dè người tuổi trẻ tài-năng ấy lại là con kẻ chẵn-chiên, song tôi đề quyết rằng chàng đã làm đủ theo thức lệ buộc về cuộc trăm năm tơ tóc của em đó: Chàng kéo nổi thần-cung Nam-lỗ, chàng đánh thắng con sư-tử, chàng có nhiều tri-hóa, vì chàng hươi bút-hoa thì đã làm cho em một bài thi hay; vả em cũng chẳng nên quên rằng: Chàng là một tay hảo-hiệp, vì chàng có cho em bốn chut hột thủy-xoàn; chàng có con chim xinh, là một vật trên đời ít có; lòng từ-ái của chàng không ai bì kịp, vì buổi sơ ngộ, mà chàng hay tin cha chàng đau, thì đành bỏ mà về. Lời đoán của thầy coi số trúng cả mọi điều, duy sai một điều là chàng đánh thắng các tay đối-địch với chàng; song chàng lẩn qua đặng điều ấy, là vì chàng cứu mạng một kẻ đối nghịch của chàng đáng cho là lợi-hại, và nếu có tranh đấu với hai kẻ nghịch kia, thì tưởng rằng em cũng chắc cho chàng thủ-thắng mà thôi.

Cung-chúa Phở-mẫu-San đáp : Mấy lời chị nói đó chẳng sai; song có lẽ dẫu một người anh-hùng dè nhưt, dè thương nhưt, lại là con của kẻ chẵn-chiên?»

Người nhũ-mẫu cũng xia vô câu chuyện mà nói rằng: Có nhiều xứ người ta hay dùng tiếng chẵn-chiên mà chỉ vua chúa họ, họ gọi vua là chẵn-chiên, vì có nhiều vua hà-khắc dân thái-quá ; không biết chừng là lời nói chơi đại-dột của kẻ tùy-tùng của chàng chàng, vả chàng thiếu-niên anh-hùng đến đây lại không đem bộ-hạ theo đông, là cố ý muốn cho ai nấy biết rằng : Chỉ một sức chàng cũng đủ đương cự với các vua, và chỉ có một mình chàng xứng đôi với Phồ-mẫu-San Cung-chúa mà thôi. Cung-chúa cứ làm thình và vuốt-ve con chim mãi.

Lúc ấy người ta trần thiết một tiệc lớn, đãi ba vị vua và các ông hoàng khác đến dự cuộc lễ này. Con gái và cháu gái vua phải đứng đãi tiệc ấy. Lại đem lễ vật rất trọng mà đáp tạ ba vua. Đức vua Bỉ-Lực chờ khi nhập tiệc rồi, bèn nhóm cả quần thần mà hội nghị cuộc hôn-nhơn nàng Phồ-mẫu-San, mấy lời ngài phán đoán như vầy :

« Trẫm nay tuổi tác đã cao, không muốn điều gì nữa, và không định gả con gái trẫm cho ai. Người xứng cho trẫm gả con trẫm, thì lại là con kẻ chẵn chiên; vua Thiên-trước và vua E-gíp-tô đều là bọn khiếp nhược; vua Xít-tô vừa ý chút ít, mà nhười lại không làm đúng một điều nào trong điều ước cả. Vậy để trẫm bói lại nữa thử coi, các khanh hãy an tâm, hễ thấy dạy sao thì ta hay vậy; vì một vị vua chỉ nên vưng lời thần thánh mà thôi. »

Vua liền đến nhà thờ, thầy bói cứ thói củ trả lời cho ngài trong ít tiếng này : « Chừng nào con gái người phiêu-lưu cùng trong thế giới, thì mới có chồng. » Vua Bỉ-Lực lấy làm lạ, lại lâm trào và đem lời ấy thuật lại cho bá quan nghe.

Các quan đại-thần có tánh sùng bái thầy bói lắm; cả thấy đều thuận theo, hay giả ý thuận theo rằng thầy bói ấy là nền nếp đạo trong xứ, họ nói chi cũng đều gọi phải, vì nhờ họ mới có luật buộc dân; bằng không có họ thì trên trái đất không có sự nhơn đức, mà không hề an tịnh.

Một vị trảo thần trẻ tuổi hơn hết, quí danh là Ô-nác-da, là người có kiến thức rộng, nói rằng theo ý thầy bói định, thì chắc là phải phiêu-lưu đặng sấm-hối cho an, và ngài xin dẫn lộ cho Cung-chúa. Trảo thần hiệp nghị y ý người, nhiều người muốn theo hộ-tống Cung-chúa. Đức vua định cho Cung-chúa phải đi sang xứ A-rập cách ba trăm thước, vào dâng hương trong một cái miếu kia thờ một vị thánh, có danh hay giúp cho con gái lấy chồng có phước, và quan trảo thần lớn tuổi hơn hết đi theo Cung-chúa. Thánh chỉ xuống rồi, thì đã tới bữa ăn.

o
o o

HỒI THỨ IV

Duyên đâu ai giết tơ đào,

Nợ đâu ai đã dắc vào lặn tay ?

Thân giữa huê-viên, trung-gian hai thác nước, có một cái nhà khách hình hột xoài, rộng độ ba trăm thước, trên có vòng bán-nguyệt vẽ đủ các ngôi sao trên không, chói lòa rực rỡ ; lại có máy làm cho cái vòng bán-nguyệt xoay vòng-vòng như tự nhiên vậy. Trăm ngàn ngọn đèn đốt trong trái bóng thủy-tinh, chong sáng cả trong phòng ăn; một cái tủ rượu chia ra nhiều ngăn, sắp trên hai mươi ngàn cái đĩa vàng ; lại còn ngăn phòng khác thì bón tài-tử đông vầy ; hai cái tủ khác thì để đủ thứ trái cây bốn mùa và để đủ thứ rượu nho trên bầu trời.

Các khách dự tiệc đều an vị chung quanh một cái bàn dài, trên có chưng các thứ hoa quả, ngọc ngà. Nàng Cung-chúa Phồ-mẫu-San ngồi giữa vua Thiên-trước và vua E-gíp-tô, nàng Anh-Đê thì ngồi gần vua Xít-tô. Còn trên ba chục ông hoàng kia, mỗi ông đều có một nàng mi-nữ ngồi kề. Vua xứ Ba-by-long ngồi giữa, ngay mặt con gái ngài ; buồn vui chung lộn, buồn vì : Không gả đặng con ; vui vì con ngài chưa lìa ngài. Nàng Phồ-mẫu-San xin phép vua cha, để con chim nàng lên bàn, kề bên nàng. Đức vua y lời nàng xin.

Nhật thiền chấp trốt nhật khoan, làm cho các vị hoàng có dịp tiện mà trò chuyện với mấy người ngồi gần mình. Tiệc ấy thật là vui vẻ bội phần. Kể đem lên một món đồ chiên cho Cung-chúa, món ấy đức vua cha thích lắm, nên nàng biểu phải đem cho đức vua dùng trước; tức thì con chim xót lấy cái đĩa một cách gọn ghẽ lạ lùng và đem dâng trước mặt đức vua. Ai nấy đều ngưng ăn, để mà coi. Đức Bỉ-Lực càng vuốt ve con chim nhiều hơn Cung-chúa nữa. Nó bay đi, sè cánh dương lông, đủ sắc đủ màu chói lòa muồn mắt. Bọn tài-tử ngừng đờn không đánh nữa, không ai ăn mà cũng không ai chuyện văn chi hết, chỉ nghe những tiếng trầm trồ khen ngợi mà thôi. Nàng Cung-chúa vuốt ve nựng niệu con chim trót bữa ăn, không kể trên thế gian còn có vua chúa nào nữa. Làm cho thêm lòng ganh gỗ thù oán của vua Thiên-trước và vua E-gíp-tô, nên hai vua trông sao cho binh mình mau tới đặng mà trả thù.

Còn vua Xit-tô thì mắc trò chuyện với nàng Anh-Đê. Lòng tự tôn của người oán hận Cung-chúa. Phô-mẫu-San không ngăn, vì nàng vô tình vô nghĩa, nên cũng không quăn đến nàng mà còn giận nữa, người nói: « Cung-chúa là người tuyệt sắc, tôi cũng nhận như vậy, song theo ý tôi thì những đờn bà như vậy, thì chỉ lo cho cái sắc đẹp của mình mà thôi, mà họ tưởng rằng loài người đây đều phải theo ý họ cả. Trong nước tôi người ta không có thói sùng bái những « bù-nhìn » đó đâu. Tôi ưa một người đờn bà xấu xa mà biết bãi búi vui vẻ, hơn là cái tượng gỗ tối tươi đó. Nàng ôi, nàng chẳng kém sức Công-chúa bao nhiêu, mà lại có tánh bãi búi với khách lạ nữa, Tôi xin thú thật theo tánh ngay của người Xit-tô rằng: Tôi quý trọng nàng hơn em nàng nhiều lắm. » Mấy lời vua Xit-tô nói làm cho thích ý nàng Anh-Đê lắm. Nên chi tư tình càng kể càng ưa, hai bên ý hiệp tâm đầu, tấm lòng gắn bó, đến lúc ăn rồi mà hãy còn cần dặn hẹn hò.....

Khi ăn uống xong rồi, ai nấy đều rảo chơi ngoài vườn. Vua xứ Xít-tô và nàng Anh-Đê liền kiếm một cái phòng vắng lặng cùng nhau bày đều tâm sự. Nàng Anh-Đê, cũng lấy tình thật mà nói với vua Xít-tô rằng:

« Dầu em tôi nó có lịch sự hơn tôi, dầu nó có kể-vị xứ Ba-by-long di uở, tôi cũng không ghét chi nó, song vì tình thương ngài mà tôi phải theo ý ngài. Thà tôi về xứ Xít-tô với ngài, hơn là ở lại Ba-by-long mà xa cách ngài, song ngôi báu này theo lẽ công thì về tôi mới phải, vì tôi thuộc về chi trưởng nam giòng vua Ba-by-long, còn nàng Phô-mẫu-San là giòng thứ. Vì ông nội nàng giết ông nội tôi mà soán lấy ngôi.

— Vua Xít-tô nói: Đó là sự tranh lập của giòng Ba-by-long ! Ông nội nàng tên chi ? — Người tên là Anh-Đê, cha tôi cũng tên đó, người và mẹ tôi bị đuổi ra khỏi xứ, đến cha mẹ tôi thác, vua Bỉ-Lực chẳng còn e ngại chi nữa, nên mới nuôi tôi với con gái người, mà người có định rằng: « Trọn đời tôi chẳng đặt lấy chồng. »

— Vua Xít-tô nói: Tôi muốn bảo thù cho cha, ông nàng và nàng. Tôi trả lời cho nàng rằng: Nàng sẽ lấy chồng; ngày mốt tôi dắt nàng về xứ, vì mai tôi còn phải dự tiệc với vua Ba-by-long, và tôi sẽ đem ba trăm ngàn binh qua đây mà bảo chữa công-ly cho nàng. — Nàng Anh-Đê đáp rằng: « Ấy là sở nguyện của tôi đó, hai bên chỉ biển thề non, nặn lời hò-hẹn rồi mới chia tay.

(CUỐN THỨ NHÌ SẼ TIẾP THEO)



KHOA THỨ VI
TIỂU THUYẾT TA
Tình Giác Mộng Tình

« TU LÀ CỘI PHƯỚC, TÌNH LÀ GIẤY OAN »

« KIM-VÂN-KIẾU »

Tác-giả, MỘNG-XUÂN

HỒI THỨ NHỨT

Duyên kia có phụ chi mình,
Mà toan xẻ gánh chung tình làm hai ?

Lúc bảy giờ chiều ngày 29 Février 192..., tại đường Sâm-banh trong một căn phố lâu hai tuần, chưng dọn đoàn hoàn, đèn điện chói sáng rõ. Cửa giữa, cửa sổ đều mở cả thảy. Gió chiều hiêu-hác thổi phớt qua màng, đứng ngoài cũng có thể ngó vào nhà, thấy hết cả đồ đạc trong đây. Nơi căn giữa, một cái bàn ăn dài, mỗi bên ngồi tám người, đều ăn mặc đẹp đẽ cả. Trong mười sáu người ngồi ăn đó, có hai người ăn mặc đẹp nhứt, là một người gái tuổi độ hai mươi, môi son, má phên, tóc bới về-vang, mặc áo cẩm-nhung màu xanh sậm, quần lụa trắng, vớ tơ, chơn mang giày kiêu Phú-Toàn. Hai cổ tay quần chuỗi vàng, ngón tay trắng mà lại dài đậm-đuộc, mỗi bàn đều có ba ngón đeo hột xoàn, cổ đeo ba sợi giây chuyền vàng tây, cũng nhận hột xoàn sáng giới. Một người đôn-ông tác ngoài bốn mươi, nước da ngăm-ngăm, tóc hót

ma-ninh, chải xuôi lên, hai bên mép có râu thưa thưa, mắt mang kiềm trắng gọng vàng, mình mặc quần áo nỉ đen, áo lót giữa cũng nỉ, áo lót trong trắng, thắt «nơ» trắng, tuổi nhỏ có bộ giấy chuyển vàng thả thông xuống ngực. Trên thì quạt máy chạy vù-vù, dưới thì tiếng dao, tiếng nĩa, tiếng nói cười, pha lộn với tiếng nút ve rượu của bọn đày-tớ khui, nghe rộn rục ồn ào. Nguyên nhà này là của ông Huyện hàm Cam, tay cự phú đất Saigon. Trên hai mươi năm chuyên nghề cờ-bạc, nhờ ăn cờ bạc mà gây nên sự nghiệp to. Cách hai tháng trước, thỉnh-linh ông Huyện Cam để vợ lớn là cô Năm Cho, nói rằng tuổi ông đã lớn, chán việc đời, cho cô Năm mười ngàn đồng, dọn nhà ở riêng bên đường mé sông Bạch-giát. Tưởng chồng nói thiệt, cô Năm chịu dọn ở riêng. Nào dè mới ở riêng nhau có mấy ngày, mà ông Huyện Cam đã giao tình với cô hai Mỹ, là vợ thầy Nguyễn-hữu-Sổ, đương chức Thông-ngôn ty đề-hình Saigon. Nhơn gia đạo thấy bất hòa, vợ chồng phải xa nhau; chớ bụng thầy Nguyễn-hữu-Sổ còn thương mến cô hai Mỹ lắm. Đêm đêm ấy, là đêm ông Huyện Cam dọn tiệc đãi thân-thuộc bằng hữu, vì ông làm lễ kết hôn với cô hai Mỹ vừa xong lúc sáu giờ chiều. Chờ ngày mai dắc nhau vô nhà thờ làm lễ hôn-phôi.

Trong lúc ấy, chủ khách cùng nhau ăn uống vui cười, ăn troán miệng uống cà-phe vừa rồi, trề ở vừa rót rượu sâm-banh, thì một ông ngồi bên tay mặt ông Huyện Cam, đứng dậy nói ít lời, chúc cho hai vợ chồng nôi tóc bền dài, vui vầy cả nước. Ông ấy nói vừa

dứt lời, coi bộ ông Huyện Cam và cô hai Mỹ đều hân hoan, mặt vui thơ thớt đường hoa; cả bàn đều vỗ tay. Ở ngoài bọn tài-tử sắp sẵn bán nam-xuân, đờn và ca giao duyên rằng:

Đôi ta đành, kết nguyên bạn loan,
Thệ trăm năm, gắn chắc bền keo san....
Duyên sắc cảm, đôi ta đã cạn lời vàng,
Trọn niềm chúc-nữ, ngưu-lang.
Noi Tư-Mả xưa, phụng khúc cầu hoàn,
Phỉ nguyên quân-tử tạo đoan.....

Ca vừa tới đây, bỗng nhiên ông Huyện Cam vụt ngó ra ngoài, chợt thấy một cái bóng vừa thoán qua cửa sổ...., cả tiệc thấy ông Huyện Cam thành-linh ngó ra, thấy đều ngó theo hết.

Khi chẳng thấy chỉ lạ, chủ khách vừa ngồi lại, bỗng thấy có người đờn ông ở ngoài bước vào. Người ấy mình mặc đồ tit-so, đi giày kiểu « unic, » thắt « nơ » tiêm, nón nỉ trắng; tay xách roi gân bò, tay kia đút vào túi quần. Xăm-xăm bước thẳng vào chỗ ông Huyện Cam và cô hai Mỹ ngồi, đứng ngừng lại, nẩy ngực ra ngó ngay hai người mà hỏi rằng: « Bậy biết mặt tao chớ? Tao đây...! Tao là Nguyễn-hữu-Sô đây... , tao không thê để cho bọn bậy vui cười sung sướng, mà tao luôn chịu treu đắng ngậm cay! » Huyện Cam thốt chẳng ra lời, bật ngửa ra đai ghê, mắt ngó ông ngồi gân mình trân-trân, dường như muôn biểu: « ông cang giùm tôi một chút! » Còn cô hai Mỹ thì chỉ la đặng một tiếng « oan-gia, » rồi cũng ngậm cảm. Cả tiệc đều kinh hải. Có hai người khách nhác gan, bèn rút êm ra về.

Nguyễn-hữu-Sô ngó chằm-bắm hai người một hồi, rồi ngó quyết Huyện Cam mà nói rằng: Tao phú mặc bọn bây làm đều như nhuộc, từ đây tao chẳng còn kể gì con hai Mỹ là vợ tao nữa...! Mà bây sẽ coi tao...!!!

À, còn nay tao đến đây, là người ơn chớ chẳng phải người oán, vậy tao kể việc này giữa có người ta đồng đủ một người nghe một chút với... rồi tao về.....

Hai Mỹ ôi! Em nỡ phụ bạc chi vậy em, em còn nhớ đôi ta tình mặn nghĩa nồng là thế nào chớ? Qua phá hết sự nghiệp ông cha để lại, có phải là vì em chẳng? Qua chạy sấp chạy ngựa mang nợ, mang nần có phải là vì em chẳng? Mới rồi vụ mạo văn-tự thiêu chút nữa qua ở tù có phải là qua vì em chẳng? Sao em nỡ đành chia duyên nợ vậy em? Sau em có ăn năng cách mấy cũng trẻ rồi.....!

Ông Huyện Cam ôi, ông đã có hay chuyện gì chưa? Ông có hay giờ ông vui vậy ăn uống, giờ ông dọn địch ca xang, là giờ cha mẹ vợ ông tóc bạc phơ-phơ, hai con dại của ông tuổi còn thơ ấu lăn khóc bên thầy vợ ông chẳng? Vợ ông mới tác hơi hổi chiều này, là lúc tôi qua đó đăng báo tin lành cuộc tân hôn của ông cho bà mắng đó...! Mà ông là người tàng-nhẫn thiệt; ông nỡ đi mê một người con gái có chồng, mà chồng nó còn thương nó lắm— bỏ bề vợ nhà tức giận mà chết, ông vui lắm há?

Tôi đây lỡ vướn nợ nần, thương con hai Mỹ, khỏi tính nặng triệu, để nào rút bỏ cho xong. Mà nay tôi tỉnh cò đến đây thấy cơ man như vậy, quả là ông quyết ý trăm năm với nó rồi, vậy ông cứ an tâm cùng nó vui câu giai-ngẫu. Nói vừa dứt lời, bèn quày quả trở bước ra về một nước.

Nguyễn-hữu-Sò vừa khuất bóng, Huyện Cam day lại thấy hai Mỹ đang ngồi tái xanh trên ghế, nói chẳng ra lời. Bèn vỗ vai nàng gượng cười mà nói rằng : « Không sao, em đừng lo để qua liệu định. » — Làm cho bữa tiệc ấy mất vui, giây lâu mấy người khách đều kiêu vể, Huyện Cam bèn nắm tay hai Mỹ dắt ra sân, lại bàn sớ xanh để dưới bóng cây lè ngồi mà nói chuyện. Hai Mỹ nói : « Tôi đã có nói trước, ông phải lo thể nào cho phương tiện chớ có tính lời thôi, vì thấy Sò thấy còn đeo đuổi theo tôi hoài, phần bên ông cũng còn dính dấp đó. Hồi nầy nghe thấy Sò nói rằng «va» chết, không biết thấy nói thiệt hay là kiếm thể «dọa» ông sợ chơi !

— Có lẽ «nó» chết thiệt ! Vì tôi có nghe nó lâm bệnh đã lâu. Ôi ! Chết cho khuất con mắt, cho khỏi « làm rộn » tôi. Như hôm đó, thỉnh không rồi nó kéo qua bảy tám đứa gia-tướng kiếm mình mà đánh. May tôi lẹ trí nói mình đi chơi, nếu không thì nó hại mình rồi. Mà mình ơi, thể gì tôi cũng bảo bọc mình, bẻ nào tôi cũng lo cho mình trước. Không lẽ hai ta lại đi nhịn nó hoài sao ! May nó chết là phước của mình đó ! Còn về phần mình, nghĩ cũng khó chút. Bởi mình với thằng Sò tuy không phải minh-hôn chánh-thứ, nhưng ăn ở với nhau trót bấy lâu, nhiều người hay biết, nay một mai chia rẽ, việc phải quây của mình với nó « việc mình mình biết, » chớ miệng đời bài biếm mỉa-mai. Tình duyên đôi ta hiện nay lâm vào cảnh khó khăn, tránh chẳng khỏi một phen rồi-râm...

Cô hai Mỹ ngồi chằm chỉ nghe Huyện Cam nói, nghe đến đây cô phút động lòng thở ra một cái rồi ngó xuống đất. Ông Huyện Cam nắm bàn tay hai Mỹ an ủi rằng: Tuy là nói vậy chớ khó dễ gì tôi cũng chẳng từ, vì nay đã làm cuộc rồi há lại khoanh tay ngồi ngó. Minh phải biết rằng: Đời này ai cũng thở cái « kim tiếng chủ nghĩa, » đồng tiếng có thể mua đặt cả những sự ham muốn của mình. Nay mình sẵn tiếng trong tay, như vô sự thì thôi, bằng xảy có việc gì mình vài tiếng ra, cũng đỡ cho thân đáng vậy.

Cô hai Mỹ nghe ông Huyện Cam nói cũng như vậy, tỏ sắc mặt hân hoan, gục đầu vào ngực ông Huyện Cam nói nhỏ-nhỏ rằng: Đều tôi đáng lo hơn hết là thấy Sô, bởi ông chưa rõ nguyên-do, nên tôi xin kể lại ông tường. Thấy Sô là người sanh-trưởng xứ Bà-ri-a. Trước học tại trường tỉnh, sau thi lên học trường Bốn-quốc Saigon, thầy vốn con nhà hào-phú, lại cha mẹ thầy chỉ sanh có một mình thầy. Năm thầy lãnh bằng-cấp tài-năng rồi, bèn thôi học mà thi qua ty Đế-hình. Thấy vào làm việc đầu đẳng một năm, tỉnh cờ lại gặp tôi; trước ngỡ cùng nhau một phen gặp gỡ, chẳng dè thấy lại có lòng gán bó cùng tôi đang điều chữ tình. Thấy vì tôi mà ăn xài tốn hao vô hạn. Lần lần ngày lụng tháng qua, chữ tình gán bó, chữ duyên dối-dào, tôi thấy thấy thiệt lòng vì tôi, nên mới hứa cùng thầy kết tơ xe chỉ. Ngờ là chung tình bền chắc, nợ ba-sanh nguyệt-lão vắn-vương kết buộc, hẹn trăm năm chồng vợ chẳng lỗi niềm. Trong lúc đó tôi thương thầy lắm, thương cho đến nỗi quên cả những mơ ước trên đời, không còn mong-mỏi chi

nữa. Mà tôi nghĩ lại tôi không lắm, vì tôi còn mơ ước đều chi nữa? Ăn no, mặc tốt, xuống ngựa lên xe, muôn mua vật chi hể nói thì liền có tiếng. Mà trên ba năm trời như vậy, ông nghĩ coi có thiệt hại cho thầy không? Nhiều khi thầy đi làm việc về mặt buồn vô-vở, ngồi cú-rủ chẳng nói năng chi. Hể tôi hỏi thầy thì thầy cứ giấu hoài, không chịu nói ra... Đền sau tôi mới hay vì bị tôi xài phá quá lắm, mà thầy vay hỏi khắp nơi, mắc nợ rất nhiều. Phần thầy lấy của cha mẹ thầy mà xài hoài, nên cha mẹ thầy phiền không cho thầy nữa. Đền chừng thầy cạn nước, hết thể trở đương mới đành bó tay mà chịu. Từ tôi hay thầy nợ-nần thiếu thốn, tiếng bạc hao mòn, thì trong lòng tôi đã nhúm một mối « tình ô, » mười phần tình nghĩa với thầy đã giảm hết bốn năm phần. « Tình ô » là chi? « Tình ô » có phải là hun-thần lệ-quỉ, xuôi dục cho con người đổi trắng thay đen, lấy ơn làm oán, đem phải gọi quây chăng? « Tình ô » ra làm sao, mà nó xuôi cho tôi phải phai lợt cái « tình ái » xưa kia, đáng gọi là trầy-trầy mài mà chẳng mòn, phau-phau nhộm mà chẳng đen đi? Cái « tình-ô » ra sao, mà rửa dặng những lời đoan thệ của tôi đã đổi dật trời và thần-minh mà thể với thầy, hẹn cùng nhau trọn đời chồng vợ, sông thì tương-thần tương-ái, thác đồng quách đồng quang. Đời tình gắn bó như chim liền cánh, như hoa liền nhánh. Mà ông nghĩ coi, trong một khoản ngàn-ngủi giờ ngày, nó đã bắt tôi quên thầy, giận thầy, ghét thầy, thầy mặt thầy chẳng muôn nhìn, thiệt đáng ghê gớm thay!

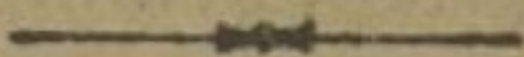
Cũng vì một mối « tình ô » ác-nghiệp đó, nó xuôi cho tôi đổi cả những chương-trình tôi đã vẽ ra, lúc tôi hứa trao thân gởi phận cho thầy. Trong lúc tôi vừa phai giảm tâm lòng yêu thương « trọn mười » của tôi với thầy Nguyễn-hữu-Sô, là một người làm trai hiền từ, làm chồng rộng dung, làm người biết đều, thì trong trí tôi nó cứ dục tôi mãi, nó dục tôi phải lia dức thầy đi, đặng tìm người « hiền-từ hơn, rộng dung hơn, và biết đều hơn » mà kết duyên vầy nợ. Trí tôi nó xuôi dục sự lạ như vậy, mà ông biết tôi có nghe liền chẳng? Không, tôi không nghe theo liền, là vì tôi chính xét rằng: Phận tôi tuy sanh nhà gia-giáo, mà rủi cho cha mẹ tôi quá vắn sớm, nương nhờ nhà chị mà nuôi hai đứa em khờ. Trước khi gặp thầy Sô, tôi phải gánh vát một phần việc nhà cho chị tôi rất nên cực nhọc. May nhờ thầy điều-độ, tôi mới rảnh rang dặng bày chầy. Ông nghĩ coi, trước ngày tôi gặp ông, thì trong mình tôi có những vật gì đều của thầy sầm cho cả. Nay tôi với thầy duyên phai tình lợt, thiệt « tâm thương » ngày xưa nay đổi hẳn ra làm « sự ghét, » chẳng còn chút gì thương tưởng thầy dặng nữa. Nếu thầy cô ý quá như vậy, họa là kiếp lai-sanh, chớ ngày nay thầy có giận mà giết chết tôi đi nữa, tôi cũng quyết không trở về với thầy. Nay tôi đã nhứt định gởi thân yêu đuôi nẩy cho ông, nhờ sức ông chở che cơn mưa nắng, vì tôi đã dò thử ý ông, biết ông

thiệt lòng thương tưởng đèn phạn hèn nầy. Đạo vợ chồng, cầu sao cho an-âm giếng nhà, dặng hưởng thú vui trong chồn gia-đình, há chẳng hay hơn là nay đời mai đổi, làm cho dở-lở bên mười hai? Như tôi đây, đâu còn có mong-mỏi đếu chi hơn là cùng ông nôi tóc đèn già, dặng bỏ lúc dặng cay, vì tôi đã trải qua lắm lúc và-váy, mùi cay đắng của đời, nếm còn ẽ chót lười !

Cô hai Mỹ nói đèn đây ngừng lại giây lâu, rồi lại tiếp rằng: Không biết vì đâu xuôi khiến, cho tôi lỡ gá duyên-hải với thầy Sô làm chi, thiệt tôi nghĩ giận quá. Ngày nay muôn việc đếu nương cậy nơi ông, tình duyên đời ta dài hay vắn, bền hay không cũng nơi ông. Tôi như chim bị nã, cá thoát lưới, đếu ẽ dè sợ sệt hơi ngại-ngại trong lòng hoài, khó mà giả lơ, làm lảng. Thương ông vì tôi mà giứt niềm cang lệ, quyết tình gia thất với tôi, phạn tôi ngày đại mặc dầu, há chẳng biết ơn đến nghĩa đáp hay sao? Tôi còn sợ một đếu là thầy Sô đeo theo khuấy nhiễu, làm đếu khó dễ cho ông. Vậy mình là người trí, hể mỗi việc chi phải liệu trước đi, đừng để đèn lúc có việc mới lo, thì lo sao cho kịp. Phải chi là thầy Sô biết nghĩ xa xét kỹ, biết nhám trước xem sau, thì chắc thầy không có đeo đuổi theo tôi làm chi, vì dầu thầy có làm thê nào đi nữa, thì tôi cũng không đổi lòng tôi với ông. Huồng chi sáng mai đây đời ta đem nhau lên chồn giáo-đường, giữa trước mặt Chúa-trời mà kết nghĩa, hai ta đoan-thệ « Cả hai ưng giữ lòng trung tín lầy nhau trọn đời. » Thê thì ai gan dạ nào dám đổi lòng sai ý? Rồi đây duyên nợ đời ta sẽ trở nên minh-hôn chánh-thú, rờ ràng chồng vợ, đẹp đẽ lứa đôi, dầu ai có dèm siểm

biềm bao, họ cũng nói lên vậy thôi, chớ dễ đâu dám nói ngay trước mặt !

Hai người ngồi dưới bóng cây lê, chuyện chuyện trò trò qua lại đến 11 giờ khuya, kẻ ở dọn dẹp đồ đạc trong nhà đầu đó an bài, mới dắt nhau vào phòng an nghỉ.



HỒI THỨ NHỊ

Gớm thay cái sóng khuynh thành,
Làm cho đồ quán xiêu đình như chơi !

Cũng trong đêm đó, trong một căn phố kia, tại đường Đa-ra, cửa giữa đã đóng, duy cửa sổ còn mở hé-hé, gió ở ngoài thổi tạt vào tấm màn trắng có mây ren, làm cho nó bay phất-phơ nghe rôn-rột. Ở trong thì đèn sáng trưng, từ bên phía đều vắn bật tâm người, chỉ có cạnh thêm tiếng dè-rè-rè, trong có hơi sành rì-rả. Giọt sương khuya vừa gieo nặng, đầu cây rơi điểm lả-rải, cảnh tĩnh yêm liêm, lặng ngắt như tờ giấy trải. Phút-chút một cái xe-kéo ở phía Saigon chạy vô, ngọn đèn xanh đỏ leo-lét lác lại lác qua, mũi thì kéo lên, chạy tới căn phố đó, xe liền ngừng lại. Liền thấy trên xe bước xuống một người, mình mặc đồ tít-so, giày kiểu « unic, » cổ thắt nơ tiêm, đầu đội nón nỉ trắng, nách cặp roi gân bò, móc túi lầy tiếng trả cho người kéo xe, rồi bước thàng vào mở cửa vô nhà.

Người ấy đóng cửa lại, thay đồ mát rồi ra ghê trước ngồi chổng tay lên trán, gục mặt xuống, dường nghĩ suy đều chi vậy. Một chập có tên gia-dống lỏi mười hai

tuổi, bùng nước ra cho người ấy uống. Khi uống nước rồi, người ấy kêu tên gia-dống mà hỏi rằng: « Lúc tao đi khỏi, ở nhà có việc chi chẳng? »

— Bẩm không!

— Thôi mi đi nghỉ đi, đừng mai có dậy sớm mà làm việc.

Tên gia-dống dạ rồi đi vào sau.

Người ấy đốt một điếu thuốc hút vài hơi, ngồi nói nhỏ nhỏ một mình rằng:

« Nhơn-tình thiệt là chán quá! Nay đời mai đổi, sớm ghét chiều thương, lường không thâu, đo không dặng. Tôi nghĩ lại giận con hai Mỹ quá. Nó ở bạc sao cho đến đổi thầy tình củ mà nó muốn ngó làng làm lơ, con tẻ thiệt! Tiềng chào mà tới đầu, nay tuy tình trái nợ rồi, chớ mấy năm đồng-tịch đồng-sàng, duyên nồng lửa đượm. Nay nó ý lấy dặng Huyện Cam là tay cự-phú, đánh lòng phụ rầy tình xưa. Nó chỉ biết Huyện Cam giàu có tiếng của đầy đầy; chớ nó không xét rằng: Nguyễn-hữu-Sơ này tuy không giàu có, không của tiếng, mà cũng có thể báo hại người «thù» nó hư nhà hại cửa vậy. Vì dẫu nó không báo hại cho hư nhà hại cửa dặng, thì nó cũng kiếm chước mà trả thù, rửa hờn; thì nó cũng quyết với kẻ nghịch nó không đội chung một trời!

Tôi nghĩ lại, tôi không có chút gì bạc tình với con hai Mỹ, lúc trước cùng nhau tình cờ gặp gỡ, đôi bên lòng ưa dạ muốn, khát-khít giải đông, « khi thân chẳng lựa là câu mới thân, » lời thể non mơn biền cạn, tiếng tâm vẫn còn trái-trái bên tai, tóc tơ căn dặn, duyên nợ ben hò; lúc yêu thương đêm vẫn tình dài,

tâm thương bù sớt cho nhau, ngỡ là trọn câu sắt đá chữ thể nguyên, trai gái cả hai đều ghi chạm vào ruột. Dè dàu, mình thì ôm một khối-tình nặng triệu, thân danh chẳng kể, tiếng của không màng, trọng nhứt là chồng vợ lâu dài, sắc cảm rập nhịp. Cùng nhau trăm năm trọn hẹn, dầu buổi sang giàu, cơn đói rách, cần răng cam chịu mùi đắng cay, món buổi ngọt vui cùng nhau chia hưởng chẳng từ nan. Mà mây đều ấy chưa tròn vẹn chi hết, vì lúc tôi có tiếng ăn xài, thì có con hai Mỹ chung cùng, xa hoa lãng phí; nay nó vừa thấy vội tôi thiếu thôn túng cùng, thì nó đành dứt lia mà theo người khác.

Tôi nghĩ lại, tôi không có chút gì gọi là bạc tình với con hai Mỹ, vì tôi chưa hề để cho nó ăn mặc rách rưới, tôi cũng chưa hề để cho nó giải nắng dầm mưa, đem thân bỏ-liều mua gánh bán bưng, như phường nghèo khổ kia; mà sao nó lại không nghĩ nhau, không xét cho nhau? Nó đành bỏ tôi nệm nghiên gòi chích; mang một gánh tình nặng triệu, một mình riêng luôn thờ than. Và ngày nào nó dám quả quyết mà thể với tôi rằng: « Trên trần ai nầy nó chỉ thương có một mình tôi, nó chỉ biết có một mình tôi là người vừa ý nó, trừ tôi ra, nó không còn thích ý người nào nữa. » Mà một mai nó quên cả những lời quả quyết đó, phụ phản nghĩa củ tình xưa. Hối nào tóc tơ căn dặn đèn dầu, mà nay đổi như vậy, thiệt lòng người đời dễ nào lường đặng sao! »

« Tôi nghĩ lại, tôi không có chút gì gọi là bạc tình với con hai Mỹ, vì buổi đầu cùng nhau gặp gỡ, nó than rằng: phận mỏng cánh chuồng, lò lạng mạng phải nợ

nán yên anh; chỉ ước mong một đấng, là sao cho đặng gặp người yêu hương tiếc ngọc, ra tay tề độ, vớt kẻ trầm luân, thì ơn lòng nó nguyện ghi lòng, nghĩa nặng nó đành mang nặng. Mà ở đời, người gọi « đa tình » tuy nhiều, mà dễ có mấy người thiệt « đa tình, » kẻ gọi « chuộng nghĩa » chẳng ít, mà dễ có mấy người thiệt « chuộng nghĩa ? » Nên chi trong đám đông này, kẻ gọi « đa tình, » người xưng « chuộng nghĩa, » xôn xao rộn rục, rớt rồi lại có ai đâu ! Duy có mình tôi, vì thói « đa tình » vì lòng « chuộng nghĩa, » nên mới lo đủ cách thề mà đem nàng ra khỏi bể thăm bên mê. Trong một ít ngày đầu, con hai Mỹ cũng có tỏ dầu biết nghĩa biết ơn, song chẳng mấy ngày mà cái ơn nghĩa ấy đã phai màu lợt vẻ. Để cho tôi riêng sầu riêng tuổi, nuốt lụy mà lòng luôn buồn khuôn. Phải chi duyên nợ đôi ngày, lỡ gặp vậy cũng đành; cái này trót mấy năm dang điều, nay nó bức, thiệt là khổ tâm cho tôi biết mây.

Tôi nghĩ lại, tôi không có chút gì gọi là bạc nghĩa với con hai Mỹ, vì chừng ngày nó ra đi là tại nó muốn vậy. Nó thừa lúc tôi vắng mặt lây cả đồ đạc tôi mua sắm cho nó, rồi khỉnh-khăm ra đi, chớ tôi chưa hề đá động tới nó một lời chi. Và từ ngày nó bức mà ra đi, tôi cũng còn mong vợ chồng tái hội, nên không cáo quan, không phát cố; duy có mướn cậy người dò la gạn hỏi, cùng là thơ từ nhán nhủ khuyên lơn. Nó tuy hết tưởng tôi mà ra đi, chớ tôi cũng cứ một mực thi chung, muốn cho nó trở lại vợ chồng đoàn viên, cho phỉ lòng quyền luyến. Mà nào dè đâu, từ ngày nó bước

cản ra khỏi nhà tôi rồi, tôi càng trông càng bắc, đợi chờ thôi thồn mồn, mà cũng chẳng thấy nó về. Nó đã đành lòng không chịu về thì thôi; song ít nữa nó phải nghĩ chút tình ngày trước, đôi lời phải trái cho tôi hết nỗi đợi trông, nhưng nó cứ lằng lẩn vậy hoài, không đi gì tới tôi, bỏ tôi bồi ròi một mình. Nay nó quyết lòng lấy Huyện Cam, dứt đành duyên xưa nợ cũ. Thiệt tôi chẳng chi phiền trách nó, tôi chỉ phiền trách tôi, đã làm trai trong thế, đường đường một đứng râu mày, mà trí hóa hẹp hòi, mưu mô chẳng có. Đã làm tay phụ nữ, đem thân hữu dụng vui lập vào chôn biển tình. Bị lượng sóng tình nó đưa đẩy lộn lẩn, rốt rồi « người thương » với « khối tình » đều mất hết. Nay con hai Mỹ nó đã gặp nơi giàu có, đành lòng dứt bỏ tình chung. Tôi thấy nó ngồi kể Huyện Cam, thì « lửa ghen » của tôi hừng dậy rất rần, làm cho tôi tức tôi hết sức; mà ngó tuồng mặt nó thì nó dường tự kiêu tự đắc, chẳng chút gì dễ ý. Tôi chừng tôi nổi nóng mắng càn nó và Huyện Cam, thì nó mới hổ thẹn mà xụ mặt cúi đầu. Thiệt là phường không biết chi là xấu hổ. »

CÒN PHẦN HUYỆN CAM:

Tôi với Huyện Cam vốn không thù oán chi, chỉ vì một đóa đào hoa, là con hai Mỹ; mà làm cho hồi chiều nầy tôi phải lấy lòng hơi giận, inh-ỏi lời hăm; nhục mạ hai Mỹ đến đều, rồi lại còn nhục mạ người nữa. Làm tuồng cũng như hai Mỹ, huyện Cam và tôi, cả ba đều diễn một tăn hí-kịch giữa nhà người vậy. Thiệt lúc ấy tôi cũng giận quá đó chút! Song ai

mà không giận cho dạng. Tưởng lại đầu cho đức Phật từ bi kia, xướng câu «Sắc ấy là Không,» «Không ấy là Sắc,» mà lâm phải cảnh ngộ của tôi đó, cũng khó mà nính thính cho dạng. Huồn hồ gì tôi, vốn thai phàm xát thịt; cũng ăn cũng uống, cũng đói, cũng khát như người, tài gì tôi lại ngăn đặng sức luẩn giận của lòng tạt đồ, nó đang hực đốt lên rần-rần. Vì vậy mà tôi phải phân phó cho Huyện Cam biết rằng: tôi cũng là người như va vậy, cũng gan, cũng óc, cũng trí, cũng mưu; song kém nhau có một chữ «tài,» song chữ «tài» tôi kém va đó là «tài bồi» kia. Vì trừ của cái của va ra, thì va có cái chi? Học hành cạn hẹp, nghe thầy ít ỏi. Nay va lại ỷ có tiếng mà đoạt cái sở hảo của tôi; va muốn dùng thế lực kim tiếng mà phân rẽ tình duyên hai tôi. Mà trước khi va muốn làm ra đều tội lỗi đó, va có chính xét chăng? Va có xét cho rằng: Duyên nợ chúng tôi có phải là cảnh phù-du bóng bọt, hay là năm trăm năm trước, Nguyệt-lão đã định cho! Một mai va thừa dịp người đờn-bà trí non xét cạn, dù đổ theo đường sai quây, va có tội không? Chớ như tôi đây, đầu thế gì tôi cũng theo con hai Mỹ cho tới cùng, cho nó biết tôi vẫn thương nó đủ mười phân, và cho Huyện Cam biết tình tôi với hai Mỹ nặng là bao nhiêu.

«Tôi với Huyện Cam vốn không thù không oán; chỉ vì tôi đeo nặng mối tình với con hai Mỹ, quyết cùng nó giữ câu sông thác, cho nó biết tôi là tay biết giữ chữ «tín,» chẳng phải hứa bèo ừ chơi. Nay đã lâm cuộc rối, hai bên đã ra mặt đôi đầu, thì tôi phải làm sao đây, đặng giữ lấy cái thể-diện tôi? Một là hại

người cừu của tôi cho đã nư giận ! Hai là giao tánh mạng tôi cho người thù phản xử, mới mát dạ tôi ! Xét kỹ lại vào cõi trần ai tạm nầy, dầu vui hay buồn; dầu sướng hay cực; dầu tốt hay xấu, tưởng cũng thê thôi. Miễn là đừng toại, đừng khoái cái gan mình, dầu nhắm mắt cũng chẳng còn điều gì phiền trách ! Tôi tự hỏi lấy lương-tâm tôi rằng: « Ở đời sung-sướng nhứt, có phải là tình duyên xứng đẹp, tơ tóc xe sàng, vui câu phủ xướng phụ tùy, đẹp nghĩa bách niên giai lão chẳng ? » Còn ở đời có chi phiền nào bằng tình duyên chích mát, tơ tóc rối nùi, chồng vợ rả rời, sắc cảm sai nhiệp ? » Vợ chồng hòa hiệp, dầu cho lên non xuống biển, cực mây cũng chẳng sờn. Còn vợ chồng trác trở chia lìa, dầu có nuốt ngọc ăn vàng cũng không an dạ. Mà nay tôi lại lâm vào cảnh vợ cách chồng, chồng xa vợ; mỗi tình bồi rời như tơ vò, mà vì ai dẫu nên tôi mới ra thê này ? Có phải là tại Huyện Cam chẳng ? Phải ! Tại Huyện Cam đoạt người tôi thương yêu trót bấy lâu; đoạt người tôi coi như vàng như ngọc; đoạt người tôi coi như linh hồn của tôi. Thê thì tôi phải buộc tôi đeo oán chác hơn Huyện Cam. Vì chưng va đem những cái sâu, cái thắm, cái khổ, cái đau mà buộc vào mình tôi. Thê thì tôi còn chờ chi nữa mà chẳng kết oán gây thù với Huyện Cam cho đặng ? Từ đây tôi quyết cùng va một còn một mất, rớt rồi đây va mới biết « tình nặng » là thê nào !

« Tôi với Huyện Cam vốn không thù không oán; nhưng ngày nay đã gây ra cuộc « ăn thua » lở rồi. Vậy thì tôi quyết tấn không thối. Tôi tấn, may có làm hại dặng người tuù của tôi, trước rửa như rửa hờn; sau bả hơi tôi một tí. Vì từ ngày tôi hay tin con hai Mỹ là « nôm ruột » của

tôi lấy Huyện Cam rồi, thì nó làm tuồng như tôi là đũa
mất hồn. Tối ngày, sáng đêm, trong trí tôi cứ ghi có một
việc con hai Mỹ theo Huyện Cam mà thôi. Ngày thì xốn-
xan xa-xót, đêm thì trần-trọc lộn-lăn. Ăn uống không
biết mùi, ra vào thường khoăn-koái. Đến chiều này, tôi
hay tin va làm tiệc đãi thân-bằng quyến-thức, định mai
này đem hai Mỹ vào nhà-thờ mà làm lễ giao-hôn. Buồn
thay cho tôi ! Bấy lâu trong lòng chất chứa cái sầu nào
như thành, mà nay hay thêm cái tin dữ-dội ấy, cái sầu
của tôi nó càng gia-bội. Tôi mới bôn ba qua đó. Quyết
mới xát vào mặt bọn vô-nghi ấy ba đều cho bỏ ghét, cho
nó mang xấu mà chưa bỏ tánh hư. Lúc đi thì sốt sắng
thiệt, mà sao khi bước vào thấy mặt nó rồi, thì cái nộ-
khí ngất mây xanh khi nãy, đã hạ xuống tới dưới chơn !
Vì vậy bọn nó mới còn hồn. Bằng lúc tôi vào nhà, nữ
giận tôi mà đầy đủ như cơn tôi nghe tin, thì còn chỉ bọn
nó. Tôi mấn nó rồi mấn Huyện Cam, cả hai đều không
chống trả một lời. Bọn nó thiệt « khôn vơng, » phải chi
bọn nó cương, thì chắc sao hồi chiều cũng đã sanh một
trường huyết chiến tại giữa tiệc rồi. Tôi nào phải vì một
mảnh má hồng mà sanh cừu chuốc oán; nhưng tức cho
tôi còn thương yêu con hai Mỹ thái quá; tôi còn chạy
tiếng cho nó ăn xài đặng, hơn sao nó đành phụ rẫy,
chẳng nhớ lời thề tiếng hẹn, nó làm như vậy rồi yên lặng
sao ? Tôi chẳng phải nhỏ mọn mà làm việc tế-vi, song lâm
cảnh này rồi, cũng khó mà làm tuồng quân-tử cho đặng ?

Nguyễn-hữu-Sô nói đến đây ngưng lại hồi lâu, lấy tay
bùm mặt khóc một hồi, rồi rút khăn lau giọt lụy mà nói
tiếp rằng :

« Hết kể rồi, đời tôi hết kể rồi ! Nghĩ uổng công cha mẹ
sanh thành, để đau mang nặng. Hoài công hoạn dưỡng
cực nhọc không ngần. Mà tôi chẳng báo đáp đặng chút
nào. Nay tôi say đắm theo tình, cái thân này đây chẳng
còn bao lâu sẽ đem cho người hành phạt, vì tội.

tội lệ của tôi làm ra. Sô nói đến chữ tội-lệ, dường như giựt mình, lương-tâm cắn rứt, nên nghĩ lại hồi lâu rồi nói tiếp nữa rằng:

Trót mấy đời, ông cha tôi là bực hiền-lương có danh trong xứ. Mà nay tôi là con, lẽ phải giữ tròn danh thơm tiếng tốt của ông cha, vậy mới phải là người có học. Nếu nay tôi tinh cùn, làm đều hun-ác, chẳng những một mình tôi phải lụy, mà danh tiếng tổ-phụ còn phải nhờ nữa!..... Biết vậy, mà nay việc này ức quá! Việc này tôi không thi-hành, ắt là tôi phải uất-ức mà chết. Nếu để chịu uất-ức mà chết, thì thà thi hành việc mình rồi sẽ chết, còn hay hơn! Hỡi hai Mỹ bạc tình kia ôi! Hỡi Huyện Cam nhân-tâm kia ôi! Chúng bay hãy mở mắt mà coi, mà coi tao báo thù. Vì tao không thể nính dặng cái nư giận như núi, cái thù như non kia. Hại chúng bay cho thiệt mạng, háo chúng bay cho mặc-kiếp, thiệt chẳng phải lòng tao muốn vậy đâu, Ấy là chúng bay muốn cho tao làm như vậy. Tao đã chán biết, tao hại bay không dặng, ắt chúng bay sẽ cười tao là «ngu» là «dại.» Vậy nên trước khi tao lãnh vai tuồng «ngu-dại» đó, tao phải lo làm hết sức «ngu dại» đi. Rồi chúng bay muốn sao tự ý. Chớ tao ngày nay, quyết chẳng cho chúng bay ngồi an mà vợ-vợ chồng-chồng, để cho tao chịu ăn sầu nuốt thắm. »

(CUỐN THỨ NHÌ SẼ TIẾP THEO)



KHOA THỨ VII

TIỂU THUYẾT TÀU

CAO-HẢI-NHẬT, DIỄN NÔM

Ngô-Tam-Quê Diễn Nghĩa

HỒI THỨ NHỨT

Đồng-kỳ-Xương biết tài Ngô-tam-Quê,
Viên-sùng-Hoán, kẻ chém Mao-văn-Long.

Trung-quốc kẻ học xem quyền vua cả trọng, nên cầm quyền dân rất nhẹ. Cho nên mình ở ngôi cửu-ngũ, ăn lộc muôn phương chẳng kể dân đen đồ thân. Nên giành thành giành đất, giết người đầy nội, máu chảy như sông. Như mọi Ngủ-hồ lấy nhà Tấn, Sa-Đà đánh nhà Đường, Kiên-Nguơn đoạt nhà Tống, Châu-Minh đoạt nhà Nguơn. Lời tục có nói: Trong nhà không quỉ muôn năm yên, huốn gì một nước.

Đây nói về tráo nhà Minh, vua Sùng-Trinh, có một người tôi họ Ngô, tên Tam-Quế; tên chữ là Trường-Bạch, người ở tỉnh Sơn-Đông, ông nội người trước làm nghề buôn bán ngựa, qua lại nơi đất Liêu-đông, cho nên đứng bộ nơi đất Liêu-đông. Cha tên là Ngô-Nhươn, tên chữ là Tán-Tây, có sức mạnh lắm; Trấn-đông tướng-quân là Lý-thành-Lương thấy Ngô-Nhươn biết xem ngựa, nên cho Ngô-Nhươn làm chức Thiên-tổng. Đến khi quan Kinh-lược Đại-thần Dương-Kiều, đem hai mươi muôn binh đánh Mãng-châu, cả thua nơi đất Phủ-thuận, người ngựa đều mất hết. Thuở ấy Ngô-Nhươn có theo Dương-Kiều đánh giặc, binh thua rồi mà Ngô-Nhươn cướp được ngựa của Mãng-châu hơn ba trăm con, nên giặc Phủ-thuận các

tướng đều có tội, một mình Ngô-Nhươn có công, nên thăng làm chức Phó-tướng. Thuở ấy, rớt nhà Minh các tôi đại-thần, vì trong thiên-hạ không việc, nên hễ võ tướng có thừa báo việc chi, thì nói rằng người võ hay tranh đua dặng lập công, nên tráo đình chẳng hề nghị đến. Ngô-Nhươn là người đứng bộ đất Liêu-dông, nên các quan văn đều xem y chẳng phải là người Trung-quốc. Ngô-Nhươn vì mình chức quan nhỏ, chẳng hay so sánh, hằng giữ bốn phận. Khi ấy Tam-Quế tuổi đã hai mươi; còn Ngô-Nhươn hằng ngày chịu kẻ đồng liêu khinh dể, nên Ngô-Nhươn nói với con là Tam-Quế rằng: Vì cha lúc nhỏ chẳng hay đọc sách, chuyên lấy sức mạnh mà thôi. May nhờ tướng-quân Lý-thành-Lương biết ta biết xem ngựa, nên ta mới dặng dượng này. Từ Lý-tướng-quân thác rồi thì ta cũng như hòn núi lở một thứ, bằng tráo-dình không rõ thấu, thì chức quan ta ắt không giữ dặng. Con chẳng nên học theo nghề cha làm chi. Hãy bỏ võ học văn, may dặng phần chi Văn-Tiên, ắt khỏi kẻ nhu phụ gièm siểm. Ngô-tam-Quế nghe cha nói thì cả cười mà nói rằng: Lời cha nói đó sai rồi; lúc này nước nhà nhiều việc, quan văn-thần không biết thời vụ, muốn che lấp tráo-dình, mà giấu trong mùng, dầu có biến loạn; thì bọn ấy há ngậm thì vịnh phú mà giữ nước nhà dặng sao. Xin cha chớ có so sánh với bọn ấy, chờ thời vận đến, ắt có ngày rõ ràng vậy. Ngô-Nhươn thấy con nói có lý, thì trong lòng rất vui mừng. Ngô-tam-Quế từ ấy tập luyện cung mã, học thêm chiến-thuật.

Nói về vua Sùng-Trinh, từ ngày lên ngôi rõ biết nước nhà nghiên nghèo đã ở bên vách, mới phong cho Ngô-Nhươn làm chức Đề-đốc kinh-dinh, lại sai quan Đại-tông-Bá, Đồng-kỳ-Xương mở khoa chọn võ-sĩ, lời chiếu đã xuống các tỉnh võ-phu thấy đều ứng thí. Thuở ấy Ngô-tam-Quế học cung mã đã thành thuộc, mười tám phép võ-nghệ đều thông, nghe ông Đồng-kỳ-Xương mở khoa võ-sĩ bèn nói rằng: « Ấy là thời vận ta đã tới rồi. Nay trong thiên hạ biến loạn, thừa lúc này lấy công danh, một là ra sức với nước nhà, hai là nối nghiệp cha. » Mới thừa cùng

cha là Ngô-Nhươn, dặng xin ra thi võ. Còn Đồng-kỳ-Xương biết nước nhà nhiều việc, nên chọn lựa võ-viên là việc rất rấp. Ngày ấy qua ra mắt Ngô-Nhươn hỏi rằng : « Túc hạ làm quan võ, xét biết ai là tướng tài, xin chỉ biểu giùm, ấy là việc chung, xin đừng hēm nghi. » Ngô-Nhươn thưa : Quan Đại-tổng-Bá đã có lời ấy, em chẳng dám chẳng nói; em chỉ biết một là con của em là Ngô-tam-Quế, hai là Bạch-ngô-Đạo mà thôi. Đồng-kỳ-Xương nói : Túc-hạ có con tốt dường ấy, ta rất mǎng cho túc-hạ, làm sao ta cũng dùng lĩnh lang (1), ấy là dùng kẻ nhưn tài, cho nước nhà, chẳng phải mưu việc giàu sang cho túc-hạ vậy. » Nói rồi bèn lui về. Đến ngày ra bǎn, hơn vài ngàn võ-sĩ đều trông phóng bǎn, đến khi phóng bǎn rồi, đứng đầu hết là Ngô-tam-Quế. Từ ngày thâu võ bǎn rồi, Ngô-tam-Quế dặng lựa đầu; ai nấy chẳng biết, đều nghi rằng : Ngô-tam-Quế chẳng phải là võ-nghe cao-cường, mà dặng đứng đầu hết, cho nên một truyền mười, mười truyền trăm, hóa ra lời điêu-ngôn. Khi ấy Ngô-Nhươn nghe dặng bèn kêu con là Tam-Quế mà nói rằng : Ngày nay con may dặng đậu bậc cao, vì cha cùng quan Đồng-tổng-Bá có ý tin cậy nhau, cho nên quan Đồng-tổng-Bá điều dắc con dường ấy; vì cha không có tị hēm nghi, lấy sức mà tiếng-cử con, vì con võ-nghe cũng cao cường. Nay cha cùng quan Đồng-tổng-Bá chịu lời điêu-ngôn; vậy thì con khá gǎn sức, trên thì trả ơn cho nước nhà, dưới thì vinh-hiễn, chẳng lo chẳng rửa hờn vậy. Ngô-tam-Quế cười mà nói rằng : Cha lo chi thái quá, lúc này nước nhà nhiều việc, ai có bõn sự thì cũng nên ra mặt, người xưa có nói : « Người như dùi để trong túi, lếu chẳng ló, ắt không ngày ló đầu ra dặng. » Ngô-Nhươn nghe nói thì biết con mình có chí khí, mười phần vui mǎng, bèn sai Ngô-tam-Quế qua lạy Đồng-kỳ-Xương, nhận làm Sư-sanh. Lúc ấy Ngô-Nhươn làm quan Đề-đốc kinh-dinh, ông Đồng-kỳ-Xương bèn làm sở lǎu lên,

(1) Lĩnh lang, là Đồng-kỳ-Xương kêu Ngô-tam-Quế.

xin cho Ngô-tam-Quế làm chức Đô-đốc-chỉ-huy sứ. Thuở ấy việc bên Đông một ngày một gấp, từ khi quan Kinh-lược đại-thần là Dương-Kiều, đem hai chục muôn binh đánh Kiến-châu cả thua nơi đất Phủ-thuận, trào-dinh lấy làm rung động, bèn nghị sai Tôn-thừa-Tông làm quan Kinh-lược thế cho Dương-Kiều, đem binh qua đánh cũng không lại Mãng-châu (1), bèn bãi chức Tôn-thừa-Tông; rồi dùng Cao-Đệ thay làm chức Kế-liêu kinh-lược, lại sai tướng-quân Mao-văn-Long làm Thừa-liêu tổng-binh, đóng gìn giữ Biên-thùy. Chiếu trào đã xuống, thì Đồng-kỳ-Xương với Mao-văn-Long là suôi gia, nên ngày ấy nghe Mao-văn-Long lãnh binh ra ải, bèn thỉnh Văn-Long đến phủ mà nói rằng: « Nước nhà nhiều việc, Biên-dinh ngày một gấp, các quan trong trào chính biết dựa phụ, cùng quan-oạn thì khi đối trào dinh, ta tưởng lúc này giặc đã qua sông rồi: nay Tướng-quân chịu gánh chức Bình-liêu, trách nhiệm việc lớn, xin gần sức với nước nhà, chẳng biết dưới trướng Tướng-quân có người nào dăclực chẳng? Mao-văn-Long đáp: Vì cơ ấy tiền người rất khó, em đến Biên-thùy chính có lập dinh trại gần chỗ hiểm, đóng giữ binh giặc vì lúc trước đã thua rồi, nay chẳng dễ gì đối địch; bằng Ngô-huỳnh (2) biết người nào tài, xin chỉ giùm. Đồng-kỳ-Xương nói: Em là quan văn chánh quyền chẳng thộc; như Tướng-quân muốn chiếu cố, thì xin Tướng-quân phải dè giữ vậy, bằng nói hai chữ tiếng dân người là việc dễ; tôi chính biết có Ngô-tam-Quế, người ấy khí tượng chẳng phàm, võ võng hơn chúng. Xin tâu cùng trào dinh cấp va ra ải giúp một cánh tay. Em tưởng Ngô-tam-Quế chẳng phụ công em tiếng dân đâu. Mao-văn-Long nói: Em cũng nghe danh va đã lâu, người ấy là con quan Đề-đốc kinh-dinh Ngô-Nhươn, bây giờ đương làm chức Đô-đốc chỉ-huy

(1) Mãng-châu hay là Kiến-châu cũng vậy.

(2) Ngô-huỳnh là Văn-Long kêu Đồng-kỳ-Xương bằng anh suôi.

chẳng xứng chức, vậy để em trọng dụng va. Mao-văn-Long nói rồi từ tạ ra về. Một mặt cho Ngô-Nhươn hay đăng thỉnh Tam-Quế ra ải mà giúp sức với mình. Lúc ấy Ngô-Nhươn muốn cho con mình ra sức với nước nhà nên nghe rồi lấy làm vui mừng, bèn sai Tam-Quế ra mắt Mao-soái. Mao-văn-Long nghe Tam-Quế đã đến, tức thì mời vào. Ngô-tam-Quế khi thấy mặt Mao-văn-Long thì mờ-hỏi ra như mưa. Mao-văn-Long thấy vậy thì hỏi rằng: Bồn-soái lấy lòng chí thành mà dãi khanh, sao khanh sợ-sệt đường ấy? Ngô-tam-quế thưa: Tôi từ lia xứ Liêu-dông đến kinh nhần nay, xem người chẳng ít, cả thấy đều dung-tài tiểu-bồi, xem chẳng ở nơi mặt ti-chức (1). Nay thấy Đô-đốc một bức oai nghi khi tượng, nên khiến tâm-thần tôi sợ-sệt đường ấy! Mao-văn-Long nghe Tam-Quế nói thì cười mà nói rằng: Vậy thì cũng đủ biết chi-khi tức-hạ, trừ Bồn-soái ra ngoài, thì dưới mắt không người khác. Tướng-quân đi chuyến này ắt lập đăng công lớn, thì chắc có ngày phi-dăng được. Nói rồi bèn cho Ngô-tam-Quế ngồi. Rồi lại nói với kẻ tả hữu rằng: Người này mắt xem thiên hạ không ai, riêng sợ một mình ta, người ấy ắt hữu dụng cho đời, chẳng lo chẳng theo ta sai khiến vậy. Ngô-tam-Quế thưa rằng: Tôi nghe Đô-đốc vưng chiếu ra ải, chẳng ché tôi quê hèn, và tướng tình cha tôi, nên cho tôi cầm roi dưới trường, tôi lấy làm cảm ơn, mà vì sợ tài mọn sức yếu, chẳng đủ cho Đô-đốc sai khiến. Mao-văn-Long nói: Tức-hạ chẳng nên khiêm nhường thái quá; ta nghe danh đã lâu mà chẳng nhớ đăng. Ngày trước nhờ quan Đồng-lông Bá chỉ giùm và tiếng đồn tức-hạ. Từ này về sau ta cùng tức-hạ như tình chú cháu, cả thấy quân-vụ ta cùng tức-hạ chung lo, ắt chẳng phụ nhau, vì lúc này nước nhà đương dùng người, chẳng biết tức-hạ có biết người nào nhưn-tài xuất-chúng, xin tức-hạ chỉ biểu. Ngô-tam-Quế lúc ấy mới biết ông Đồng-kỳ-Xương đương tiếng-cử mình

(1) Ti-chức là Tam-Quế xưng mình rằng chức nhỏ.

cho Mao-soái. Bèn thưa rằng: Tôi cũng biết có hai người bạn học với tôi, một là Tào-biểng-Giao, có đờm-lược hay về nghề kỵ-xạ, khá tiếc thời vận chẳng thông, nay còn lưu lạc nơi đất Liêu-dông. Hai là Bạch-ngộ-Đạo, tôi biết hai người ấy mà thôi. Mao-văn-Long cả mừng. Một mặt biểu Tam-Quế làm thơ dời Tào-biểng-Giao, một mặt sai người thỉnh Bạch-ngộ-Đạo đến lập tức, dặng có giả từ vu Minh lựa ngày ra ải. Chẳng mấy ngày Tào-biểng-Giao và Bạch-ngộ-Đạo đều đến. Mao-văn-Long dưới trướng đã có ít vị Tổng-binh tên là: Khổng-hữu-Đức, Cảnh-trọng-Minh, và Thượng-chi-Tín, đều có sức mạnh hơn người, lại mới dặng Ngô-tam-Quế, Tào-biểng-Giao và Bạch-ngộ-Đạo, kể là sáu người, nên nổi tiếng binh rờng trướng mạnh. Mao-văn-Long lại lựa: Ngô-tam-Quế, Thượng-chi-Tín, Khổng-hữu-Đức, Cảnh-trọng-Minh làm bốn người nhiều-tướng, bèn đem bốn bộ người ngựa đến trước Liêu-tây dò xem hình thế. Rồi cùng bộ tướng thương nghị rằng: « Đất Liêu tây ở nhằm bên tả là Kiến-châu; còn bên hữu lại là đường yếu lộ, chi bằng ta đắp thành giữ hiểm, dùng trọng binh ngăn ngừa. Bên kia tuy có mười muôn binh rờng cũng chẳng bay qua dặng. Người xưa có nói: Hay giữ rồi sau mới hay đánh. Ngày trước Dương-Kiều đem hai mươi muôn binh rờng, khinh dễ Mãng-châu nên thua nơi đất Phủ-thuận ta rất tiếc đó. Nay ta xem đất Liêu-tây hiểm yếu trọn ở nơi thành Bi-đảo, trước khá lậy ngăn binh thủy, sau khá lậy ngăn binh bộ. Đề ta làm thành quách rồi, thì đủ ngăn ngừa giặc. Nếu trào đình dùng Bồn-soái giữ chỗ này năm năm, dưỡng thành nhuệ khí ắt phá giặc dặng. Các bộ tướng nghe nói đều vỗ tay nói rằng: Nguyên-soái thiết liệu việc như thần. Mao-văn-Long bèn sai Khổng, Cảnh, Thượng, Ngô, Bạch, năm vị tổng-binh phân lãnh bốn-bộ, khởi công xây đắp thành Bi-Đảo. Mao-văn-Long lại khuyên rằng tướng sĩ hết lòng chịu khó nhọc, vừa hơn nửa năm đã xây rồi thành quách. Quả nhiên là một tòa

thành mười phần chắc chắn. Người xưa có làm bài khen rằng :

- « Mặt dòm biển lớn, lưng dựa núi cao,
- « Vâu cộp hang rồng đều nên hình thê.
- « Ruột dê đường nhận đều thiết kỳ-khu,
- « Chỗ chỗ thời lương đạo giao thông.
- « Mặt mặt thấy nước nguồn chẳng dứt,
- « Trờ xây đã tiện, thiết không chịu khôn chung lo.
- « Giữ đánh phải thời, người giặc không dòm
chỗ hở,
- « Phòng binh dễ pháo đều phân bờ Đông Tây.
- « Chỗ lập trận đồ, lại rẽ chia Nam, Bắc,
- « Xem coi địa thế, rất đáng thiên-hùng.
- « Một người giữ ải muôn binh khó qua.

Mao-văn-Long làm tòa thành Bì-đảo đã rồi. Đông, liên vằm Tử-thuận, Tây tiếp Vu-quan, liên nhau vài mươi dặm, mười phần mạnh mẽ, bèn vẽ họa-đồ hình thế tàu bảo trào-đình. Trào-đình vua tôi xem rồi cả mừng. Lúc đó có quan Đại-tông-Bá, Đồng-kỳ-Xương bước ra tàu rằng: Mao-văn-Long làm thành quách đường ấy, ắt khỏi lo việc Biên-đình. Tôi cùng Mao-văn-Long là phận suôi gia đã biết rồi chẳng dám chẳng nói. Tôi biết Mao-văn-Long võ-dũng có dư, khá xưng là một tên tướng mạnh dùng giữ Biên-đình chắc là không việc, nhưng mà tánh tình hung-bạo thiết là khá tiếc, chi bằng bệ-hạ xuống chiếu một mặt thì khen y và một mặt thì răn y, dặng rặng sức cùng nước nhà thiết xã-tắc may lắm. Vua Minh nghe Đồng-kỳ-Xương tâu, lấy làm phải, nên y tấu, bèn xuống lời chiếu khen và răn, lại ban tiền bạc cấp thưởng. Quả nhiên Mao-văn-Long ở thành Bì-đảo mấy năm người giặc chẳng dám lấn nước. Khi nào có nhiễu loạn đều bị Mao-nguyên-soái bình-định. Nền Kiến-châu đều bị Mao-nguyên-soái chém giết không xiết kể. Thuở ấy nước Kiến-châu xem thấy Mao-soái đường

ấy nên chẳng dám xâm phạm bờ cõi. Trong lúc đó trào đình sa nơi đường vui chơi, nên quên việc lo xa. Cho nên người Kiến-châu thường đem lễ vật cho các quan đại-thần trong trào. Bởi vậy trong trào và người ngoài đều thông-dồng với nhau. Lúc ấy vua Sùng-Trình lên ngôi cũng chưa bao lâu, trào thần nhiều người sàm tấu, nói rằng: Mao-văn-Long cầm binh quyền lâu, oai phước một ngày một lớn, thiệt là cái lo. Vua Sùng-Trình nói: Ngày trước Dương-Kiều đem hai mươi muôn binh cả thua nơi người giặc. Từ ấy đến sau không năm nào yên tĩnh. Từ khi Mao-văn-Long ra trấn đến nay đã mấy năm, đều không lo việc khỏi lửa, khá gọi là cột đá của nhà nước, trăm nào nở biếm. Đã biết vua Sùng-Trình nói dường ấy, nhưng mà các tôi đều nói Mao-văn-Long chuyên quyền là việc khá lo. Ngày ngày thường ở trước mặt vua tần hoải: vua không biết tính làm sao, bèn ra chiếu sai Kế-liên Tổng-đốc kinh-lược là Dương-chi-Thần tra hỏi việc Văn-Long cử-dộng. Chẳng dè Dương-chi-Thần, vì Mao-văn-Long chẳng đem lễ vật cho mình, nên hờn Văn-Long thái quá, bèn làm sớ tâu. Văn-Long là người chẳng giữ phép. Trong lúc ấy mấy quan mộ-phủ đều tới can Dương-chi-Thần và nói rằng: Mao-soái tuy có tội song phải vì việc nước ngày nay mà làm lo, bằng không Mao-soái thì nước nhà đã mất rồi. Nay vì lúc dùng người, xin binh-công bảo toàn đó. Dương-chi-Thần chẳng nghe theo, bèn làm sớ dâng thẳng đến kinh; trào-thần nhiều lời dị-nghị, còn vua Sùng-Trình cũng biết Mao-văn-Long có lòng chẳng tốt, nhưng mà chỗ hệ nước nhà, còn, mất, nên chẳng nở biếm chức. Lại nghe Dương-chi-Thần cùng Mao-văn-Long có hờn; muốn lựa một người Đốc-sư Kế-liên dâng mà xem xét Mao-soái, nhưng chưa dâng người. Thoạt nhiên vua Sùng-Trình nhớ lại một người, khi trước có làm quan Tổng-đốc đất Kế-liên, vì lúc trước chẳng cứu Ngụy-trung-Hiền nơi đất Cẩm-châu nên bị cách chức. Người ấy họ Viên tên Sùng-Hoán.

người ở tỉnh Quán-dông quận Đông-quảng, lúc làm quan Binh-bộ thượng-thor rất có tài danh. Bèn xuống chiếu chỉ phong Viên-sùng-Hoán làm Đốc-sư hiệp cùng Mao-văn-Long dặng giữ chốn Biên-dinh. Khi Viên-sùng-Hoán lãnh chiếu chỉ rồi, bèn ra trước mặt vua mà tâu rằng: Tôi là người nho-sĩ, khởi thân hăng bị quan võ khinh dễ, và không dặng vui lòng người sang. Nay bệ-hạ sai tôi làm Kinh-lược nơi đất Kế-liêu cũng không ích cho việc lớn, xin bệ-hạ lựa người hiền tài mà trao chức ấy, vua Sùng-Trinh nghe tâu rồi, thì biết Viên-sùng-Hoán có ý muốn yểm chế Mao-văn-Long, bèn nói rằng: Việc Biên-dinh cả thảy nấy cho khanh, chẳng phải có lời gièm siểm mà chen vô dặng, bằng sợ quan võ-viên mà chẳng phụng mạng, trăm cho khanh gươm thượng-phương, nếu các tướng chẳng nghe theo, thì khanh giết trước rồi sau sẽ tâu. Khanh là người đọc sách, chẳng nên làm việc tháo-thứ. Ấy là ý vua Sùng-Trinh muốn Viên-sùng-Hoán chế phục Mao-soái mà thôi, chớ không phải biên 'chém giết Mao-soái. Viên-sùng-Hoán chẳng rõ dặng bèn lãnh mạng ra ải. Lúc ấy các quan văn-võ bèn dọn tiệc mà đãi Viên-sùng-Hoán lên đường. Đồng-kỳ-Xương bước tới nói cùng Viên-sùng-Hoán rằng: « Em nay chẳng tị hềm-nghĩ, xin tỏ cùng quan Đốc-sư ít lời, xin ngài độ-lượng rộng rãi, dặng mà chế phục người giặc. Em đã biết Văn-Long có tội, vì nước nhà dùng người chẳng dặng vậy, xin để hồ-trương mà dùng khi huân-cấp. Đã biết Đốc-sư tuy phụ tài-năng quyền-quờ ở trong, tôi e cái ngôi Đốc-sư cũng chẳng lâm dặng. Bằng hai người tôi đều mất hết thì nước nhà nguy rồi. » Nói rồi cả khóc, bèn từ tạ lui về. Viên-sùng-Hoán nghe rồi rung sợ, còn các quan đại-thần đều nói: Ông Đồng-kỳ-Xương dùng ý tứ, vì Mao-soái mà nói với Viên-đốc-sư, dùng đem lòng giết Mao-văn-Long. Khi Viên-sùng-Hoán đến Kế-liêu rồi, bèn sai các quan Thuộc-viên tra xét những tội ác của Mao-văn-Long. Vì Mao-văn-Long là người mạnh mẽ phi-thường, tánh tình xa-xí, lại hay khắc-bạc, nên kể

Thuộc-viên đều ghi vào xương. Khi ấy có tên Từ-giảng-Anh tới thưa rằng: Tội Mao-văn-Long đáng giết, nhưng mà lúc này chẳng nên giết Mao-văn-Long. Nói bấy nhiêu lời ấy bèn lui ra, nói với kẻ tả-hữu rằng: Mao-soái chuyên này chắc chết, vì ta tới nói cùng quan Đốc-sư, mà ta xem nhan sắc quan Đốc-sư không lấy lời ta làm phải. Nếu không có Mao-văn-Long thì ngày sau lấy ai mà ngăn giặc. Kẻ tả-hữu nói: Sao không dùng sức mà tranh? — Từ-giảng-Anh nói: Thế cũng khó lắm, quan Đốc-sư là người đọc sách, dầu có chuyện quờn chống mặt, y há dung mình sao. Cho nên biết Mao-soái làm gì cũng phải chết. Lúc ấy Viên-sùng-Hoàn nghe nhiều đều nói Mao-văn-Long đáng giết, mười người nói hết chín, thì quyết ý giết trừ Mao-văn-Long, bèn truyền lệnh nghị đem binh xuống ghe cùng Mao-văn-Long làm hội, dặng xuất kỳ bất ý mà giết.

Muốn biết giết dặng Mao-văn-Long hay không, xin xem cuốn thứ nhì thì rõ.

(CUỐN THỨ NHÌ SẼ TIẾP THEO)



Đỗ-Như-Liên

95, Rue d'Espagne, Saigon

Khắc con dấu đồng và cao-su đủ kiểu. Làm mộ-bia cẩm-thạch, bán đồng v. v. Sửa xe máy, máy viết.

Làm mau và kỹ lắm.

ĐỖ-NHƯ-LIÊN.

HÔTEL DE CHOLON
Tân - long Lữ - quán

Kính cùng quý khách rỏ: Tôi dọn một tiệm ngủ hiệu Hôtel de Cholon, Annam kêu Tân-long Lữ-quán ở đường Marins số 312; 4 tầng phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, tầng dưới nhà hàng bán rượu tây và đồ hộp đủ thứ; tầng thứ nhì và thứ ba phòng ngủ; tầng thứ tư để chiều mát dặng cho quý khách hứng gió cho thông thả.

Xin quý khách thừa dịp đi ghé đến tiệm tôi một lần thì rỏ. Xin chiều cô rất cảm ơn.

Nay kính.

Chủ nhơn: KHAU-PHUC.

ANCIENNE MAISON PHU-TOAN

**ĐÓNG GIÀY TÂY
VÀ ANNAM**



LE-VAN-BEN



**CHỤP HÌNH
VÀ RỌI
HÌNH RA LỚN**

— SAIGON —

47-49, Rue Amiral Courbet (Halles Centrales)

Thợ vẽ chơn dung

Lãnh vẽ đủ thức kiểu: Mực tàu, màu vẽ vô giấy, màu đen mịn, giồng màu hồng-quân, dầu màu vẽ bò. Không giồng không lấy tiền công. Hãy viết thư hỏi giá. Tiềm coi vẽ hình cũng đẹp vậy.

ĐẶNG-VĂN-KÝ.

Nº 5 Rue Martin de Palières
(Près la gare Dakao)
Saigon.

FABRIQUE DE CASQUES

FANTAISIE

*Vente en gros
et détail*

GRAVURE

sur
MÉTAUX
et
MARBRE

TRAN-DUY-BINH
80, Boulevard Bonnard, 80
SAIGON

TIỆM

LÀM NÓN
ĐỦ CÁC THỨ

Bán sỉ

và bán lẻ

Khắc các thứ con dấu
bằng đồng, bản
đồng và bản đá cẩm thạch.

Hàng mới kiểu lạ

NGUYỄN-VĂN-LINH

100, Rue d'Espagne Saigon

Nón tây, nón nỉ bìa lớn bìa nhỏ, nón bìa đôi (double) các thứ nón có rubans đủ màu (rubans fantaisie), nón panama, nón casque Durbar, bằng cao-su trắng và màu xanh, đủ kiểu; vớ, bầu, cà-ra-vát, porte-cigare, porte-cigarette v. v.

Quan, Hôn, Tang, Tế

Có cần dùng liên trưởng, luy, hạ đủ kiểu, đủ thức, xin đèn tại hiệu « QUẢNH-PHÚ-HÒA, » ở tại đường d'Espagne số 176 Saigon mà đặt, ắt dặng toại lòng, về việc liên đôi sẵn có thầy giới đặt để lợi-lạc.

Chủ-nhân: NGÔ-VĨ.

Nhà chụp hình mỹ nghệ

Thợ chuyên môn ở các tiệm lớn thành Paris về.

KHÁNH-KÝ VÀ CÔNG-TY

54, ĐƯỜNG BÔ-NA (Boulevard Bonnard) SAIGON

Đây thép nói
số 410

Đây thép đề tắt
KHÁNH-KÝ Saigon.

Lãnh rửa kiền và in giấy cho những người chụp hình chơi.— Chụp hình đủ kiểu, hình màu đủ sắc, hình vẽ bằng mực tàu; chuyên môn nghệ rọi hình ra lớn rất rõ hơn các nơi.— Mỗi ngày đều có chụp tại tiệm hoặc đèn nhà thân chủ. Cũng có bán đồ để chụp hình; Rửa hình và rửa kiền rất khéo và rất giồng.— Ở tiệm tôi các thứ kiền khuôn.— Có bán sơn thủy bằng mực, bằng dầu, đủ các màu; Vẽ sẵn hoặc vẽ theo ý quý khách đặt, khi đồng bang muốn mua sơn thủy, xin chiều cô mà ghé đèn tiệm chúng tôi trước khi mua nơi khác.

Qui khách ở Lục-tỉnh muốn thợ đèn nhà chụp, xin
gởi thợ hay đánh dây thép chỉ chỗ ở cho rành thợ sẽ
đèn tại nhà.

ĐỒ CẢN, ĐỒ THÊU và HOA-LY
Bán tại tiệm

Trần-quang-Nghiêm

Đường d'Espagne số 200 (góc Chợ-mới)
SAIGON

Giá rẻ :

Tiệm này trừ đủ các đồ cản dùng về đèn khí, như
giây đèn, bóng đèn, quạt máy, bàn ủi điện v. v.

Có đủ các kiểu đèn thấp bằng dầu săng và dầu lửa
măng-sông và hàng tơ lụa Bắc-kỳ.

Bán sỉ và bán lẻ giá rẻ.

Mua đồ tặng sách

Bây lâu, chư quý-vị đồng-bang, lại tại đầu chợ
nhóm (Chợ-mới Saigon) mua các thứ Xà-bong, các
thứ dầu thơm, các thứ sổ, giấy viết thơ và bao thơ,
các thứ màu nhuộm, giấy, dép, các thứ nón, thơ,
tuồng, truyện, sách, và các thứ hàng hóa khác nữa,
thì quý vị dư biết rằng tôi bán rẻ hơn nhiều nơi, tại
Saigon Cholon này; mà nhất là truyện, sách, thì tôi
có nhiều hiệu, và bán rẻ hơn hết.

Nay nghe có nhiều nhà buôn, bắt bính về việc tôi
bán hàng hạ giá, nói kia nói nọ lằng xằng; bởi có,
nên từ đây về sau, tôi quyết tiệm hàng mua rẻ, đặt
bán cho đồng-bang, hàng hóa mỗi món, đều có đề giá
nhứt định, ấy gọi là muốn giải cái nạn mua lăm vạy.

Nên chư quý-vị nghĩ tình dên mua giúp tôi, tôi hết
sức trọng ơn, và mua từ 3 đồng bạc sập lên, tôi sẽ có
tặng một quyển sách, xem chơi chơi tiêu khiển.

LÊ-MAI.



IMPRIMEIE A D O N G

221-223, *Rue des Marins*,

CHOLON

Tại đây có in đủ thứ sách, in
bản đá đủ màu, và có đóng sách,
làm thật rất kỹ càng lệ làng, bất
luận chư quý-vị muốn in món chi
hoặc in bản đá hoặc in chữ thường
cùng là danh thiếp, có nhiều thứ
chữ kiểu rất đẹp, xin chư quý-vị
lấy lòng chiêu cô, thì bốn hiệu sẽ
hết lòng trọng tiếp.

A-DONG.

Deposé par le procureur
A-Dông, rue Marins
Cholon. Le 16 Août 1929

堤岸
亞東成記書業

Tragi 1000 volumes

THU VIEN QUOC GIA VIET NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM